

Chúa
dọn
bàn
cho
tôi

ni.Thiên
23 : 5



Trân trọng chào mừng
HỘI-ĐỒNG TỔNG-LIÊN-HỘI HỘI-THÁNH TIN-LÀNH VIỆT-NAM

lần thứ 33

HỌP TẠI NHÀ THỜ TIN-LÀNH

155, TRẦN-HƯNG-ĐẠO — SAIGON

(4 - 8 / 6 / 1965)

Số 320

THÁNG NĂM 1965

THÁNH - KINH BẢO

CƠ-QUAN BỒI-LINH của HỘI-THÁNH TIN-LÀNH VIỆT-NAM

TÒA-SOẠN : 14, Hồng-Bàng — CHỢ-LỚN

Chủ-nhiệm kiêm Chủ-bút : Mục-sư TRẦN-THỰ-QUANG

LỄ MUA BẢO :

Một năm giá 90 đồng, nửa năm 50 đồng, mỗi số 10 đồng
Bãi-vở, thư-từ và bưu-phiếu xin gửi cho Mục-sư TRẦN-THỰ-QUANG
Hộp thư 329 Saigon

TRONG SỐ NÀY :

- * *Xã-luận* : **Hướng theo đường Chúa.**
- * *Lời sống đồn vang* : **Tình thương.**
- * *Thơ* : **Lạy Chúa — Đêm cảm-thông — Người chăn chiên tốt —
Màu hoa phục-sinh**
- * *Nếp sống tín-đồ* : **Nguyên-nhân nào Hội-thánh ngày nay suy
đồi ? Tại thiếu cầu-nguyện.**
- * **Ơn phước của lễ phục-sanh năm 1965**
- * *Suy gẫm* : **Phải, ta đến mau chóng !**
- * *Một niềm tin* : **Hai môn đồ Em-ma-út**
- * **Mùa xuân của cuộc đời.**
- * *Thánh-kinh đại-cương* : **Đại cương thi-thiên.**
- * *Tin-lành cứu-rỗi* : **Ý-nghĩa của đời người,**
- * *Tùy bút* : **Quyết-định vùng-lên.**
- * **Hối cải.**
- * *Hồi ký* : **Cuộc phục-hưng tại Thần-học-viện.**
- * **Đố kinh-thánh.**
- * **Tin-tức.**
- * **Việc phát thanh tin-lành.**

TRI-ÂN CÁC QUÍ-VỊ ƠN-NHÂN

Bồn báo chân-thành tri-ân Quý-vị hảo
tâm đã ủng-hộ đặc-biệt cho Thánh Kinh
Báo như ghi dưới đây :

Bà Mục-sư Duy-cách-Lâm	500\$
Một vị ần danh	1.000\$
Một Mục-sư	100\$
Hội-thánh Long-xuyên (lạc quyen)	620\$

ngày 10-5-1965

HỌP THƯ TÒA-SOẠN

- *Các bạn trong Vườn Cây Xanh.*
Nhơn viên phụ-trách V.C.X. xin hẹn gặp
lại các bạn lần sau. Cũng ân cần nhắc
các bạn có gửi bài về V.C.X. xin ghi rõ
ngoài phong bì : **« dự đố VCX ».** hay
« bài xin đăng VCX ».

- *Mục-sư chủ-nhiệm Bắc-Trung hạt*
Có nhận được tin sẽ đăng vào số sau.

T. K. B.



R Ề N đường đời, mỗi một người đều chọn một lối đi theo tâm-ý mình cho là phải. Nhưng rồi,

thời-gian biến-chuyển, thể-thái xoay chiều có người vì không lập-trường, không chủ-định, vội bỏ đường mình sang ngang đường khác ; với vẻ thạo đời lanh-lợi : « Khôn là sống, bóng là chết, gió bề nào xoay theo bề ấy chớ ! » — Lại có người khur-khur cồ-chấp, dầu có lời cảnh-tỉnh, chỉ rõ những nguy-hiểm tai ương trên lối đi của bước chân đang đặt ; cảm biết được định-hướng sai-lầm, song họ cứ dẫu thân tiến

tới với ý-niệm :

« Đồi hướng là yếu hèn, phi quân-tử ». Thế

là, một liều ba bảy cũng liều, họ nhắm mắt phó cho số phận.

Sở - dĩ chiều hướng của người đời bấp-bênh vô-định như vậy là vì : họ lấy lý-trí làm căn-bản, theo nhãn-giới hữu-hạn của loài người, chịu thúc-đẩy bởi lý-thuyết sai-lầm nhưng êm tai đẹp mắt, và ma-quyền hướng-dẫn mê-hoặc. Ấy là : « Con đường coi đường chánh-đáng cho loài người ;

nhưng cuối-cùng nó thành ra cái nẻo sự chết » (Châm. 16 : 25) — Nhưng trong Tin-lành ân-diễn của Đức Chúa Trời, chính Đức Chúa Jêsus-Christ là : « Đường Đi, Lẽ Thật và Sự Sống. » — Nên chi Cơ-đốc nhân đã hiển-nhiên có sẵn chân-lý và con đường sự sống do Con Độc-sanh của Đức Chúa Trời khai mở, và mặc-khải qua sự hướng-dẫn của Đức Thánh-Linh. Ấy

đó mà Kinh-thánh chép : « Khi các người xê qua bên hữu hoặc bên tả, tai các người sẽ nghe có tiếng đằng sau mình rằng : Đây là đường đây, hãy noi theo ! (Ê-sai 30 : 21).

Đức Chúa Jêsus đã phán rằng : « Ta là sự sáng của thế-gian, người nào theo ta, chẳng đi trong nơi tối-tăm, nhưng có ánh sáng của sự sống » (Giăng 8 : 12)

— Thầy tế-lễ Xa-cha-ri cũng được thần cảm mà ngợi-khen Đức Chúa Trời về con đường của Đấng Christ :

« Mặt trời mọc lên từ nơi cao thăm-viếng chúng tôi ; để soi những kẻ ngồi chỗ tối-tăm

và trong bóng sự chết, cùng đưa chơn chúng tôi đi đường

binh-an » (Lu-ca 1 : 78, 79).

Cũng như thánh Phi-e-rơ đã công-nhiên thừa nhận : « Lạy Chúa, chúng tôi sẽ theo ai ? chỉ Chúa có những lời của sự sống đời đời » (Giăng 6 : 68) — Phải chỉ có con đường của Chúa Jêsus hướng-dẫn là con đường sự sống. Người nào tin Ngài, nhận biết Ngài là Con Đức Chúa Trời đến thế-gian cứu-vớt kẻ có tội thì biết được con đường ấy, và đời sống

họ chỉ hướng theo con đường độc-nhứt vô-nhị đó, mặc dầu là đường chật song dẫn đến sự sống và phúc-hạnh.

Vả, sau khi Đức Chúa Jêsus-Christ đã hoàn-thành công-việc cứu-rỗi nhân-loại trên thập-tự-giá, chịu chết và chôn, đến ngày thứ ba Ngài sống lại từ kẻ chết. Ngài đã ở với các môn-đồ bốn mươi ngày, dạy-dỗ

xã-luận

hướng theo

đường

Chúa

họ những điều về nước Đức Chúa Trời. Kể đó, Ngài đem môn-đồ đến nơi đối ngang Bê-tha-ni, giơ tay lên mà chúc phước cho. Đang khi ban phước, Ngài lia môn-đồ mà được đem lên trời. Các môn-đồ đương ngó chăm trên trời trong lúc Ngài ngự lên, xảy có hai người nam mặc áo trắng hiện đến trước mặt và nói rằng : Hỡi người Ga-li-lê, sao các người đứng ngóng lên trời làm chi. Jêsus này đã được cất lên trời khỏi giữa các người, cũng sẽ trở lại như cách các người đã thấy Ngài lên trời vậy.

Thế là, định hướng của Cơ-đốc-đồ đã có căn-bản, con đường của Chúa Jêsus đã cất lên (thăng-thiên) trong sự vinh-hiễn mà chính mặt họ đã hướng theo, đáp ứng cho đức-tin và hi-vọng của họ thêm kiện-toàn ; chiều hướng của linh-nhân họ quả không phải là tối tăm mờ-mịt, bèn là sáng-sủa và chính-xác. Vả, thiên-sứ đã bảo rằng : « Jêsus này đã được cất lên khỏi giữa các người, cũng sẽ trở lại như cách các người đã thấy Ngài lên trời vậy » (Công 1 : 11) — Nhon

đó, họ nhớ lại lời Chúa Jêsus đã phán hứa : « Ta đi sắm-sẵn cho các người một chỗ. Khi ta đã đi, và đã sắm-sẵn cho các người một chỗ rồi, ta sẽ trở lại đem các người đi với ta, hầu cho ta ở đâu thì các người cũng ở đó » (Giăng 14 : 2b, 3). Thế nên, « môn-đồ thờ-lạy Ngài rồi trở về thành Giê-ru-sa-lem, mừng-rỡ lắm » (Lu 24 : 52).

Vậy, quý độc-giả thân-mến ! Chúng ta hãy bắt đầu từ thập-tự-giá ở Gô-gô-tha, nhìn xem Đức Chúa Jêsus là cội-rễ và cuối-cùng của đức-tin, cho được đồng chết và đồng sống lại với Ngài, luôn chăm tìm các sự ở trên trời, là nơi Đấng Christ ngồi bên hữu Đức Chúa Trời. Và « từ nơi đó mà chúng ta trông-đợi Cứu-Chúa mình là Đức Chúa Jêsus-Christ, Ngài sẽ biến-hóa thân-thể chúng ta giống như thân thể vinh-hiễn Ngài. » (Phil 3 : 20, 21)

Ấy đó là chúng ta « **Hướng Theo Đường Chúa** » vậy.

T K B

TRƯỜNG THÁNH-KINH TIỂU-HỌC VINH-LONG

THÔNG CAO

Bản Trường sẽ mở khóa XI từ 16-7 đến 15-8-1965 cho cả NAM, NỮ khóa-sinh từ 17 đến 40 tuổi. Ai muốn học, xin do nơi ông Chủ-tọa Chi-hội để viết thẻ-lệ và gửi đơn đến . Ông Mục-sư Hội-thánh Tin-lành Vinh-long (xin nhờ đề ngoài bao thư như trên).

TIN-TỨC HỘI-ĐỒNG TỔNG-LIÊN-HỘI LẦN THỨ 33

Hội-đồng Tổng-liên-hội lần thứ 33 trước đã định sẽ họp từ 28-5-1965 đến 1-6-1965, nay đã có thông-cáo của văn phòng Tổng-liên-hội cho hay dời lại họp từ 4 đến 8-6-1965.

Sở dĩ có sự thay đổi về thi-giờ như trên là vì vào ngày 30-5-65 Chánh-Phủ có tổ-chức Hội-đồng Đô-thành, tỉnh và thị xã trong toàn quốc.

Địa-diểm họp Hội-đồng vẫn là nhà thờ Tin-lành số 155 Trần-hưng-Đạo, Saigon.

T. K. B.

MỘT CUỘC KHỦNG-HOẢNG THUỘC-LINH ĐÁNG LO-NGẠI :

LINH THƯƠNG



HƠN khi chuyện trò với một ông bạn già của tôi là một vị bác-sĩ chuyên về khoa giải-phẫu, tôi đã hỏi ông ta : « Tôi hỏi thật Bác-sĩ có sợ cái ngày mà những ngón tay của ông không còn lạnh-lẹ khéo léo trong nghề nữa chăng ? »

Bạn tôi nín-lặng một lúc rồi đáp : « Thừa Mực-sur, tôi không sợ điều ấy, nhưng có những lúc tôi sợ là lâu dần rồi tâm-hồn tôi sẽ không còn thông-cảm với những đau-đớn của các thân-chủ tôi nữa. »

Một trong những ứng-nghiệm kinh-khủng nhất của các lời tiên-tri trong Kinh-Thánh là con người đang mất những tình-cảm tự-nhiên. Những sự xúc-động, đặc-biệt là trong lãnh-vực những kinh-nghiệm thuộc-linh, đang được người ta cho là những biểu-hiện của khuynh-hướng cường-tín. Người tín-đồ Đấng Christ có thể khóc nức-nở mà không biết thẹn-thường mỗi khi xem những cảnh bi-đát trên màn ảnh vô-tuyến hay ca-kịch, hoặc cười ra nước mắt trước những màn hài-hước. Tuy nhiên, cũng những người tín-đồ ấy lại cảm thấy hổ-thẹn khi phải bày-tỏ mỗi xúc-động, hoặc thống-hối hoặc vui-mừng của mình trong cái không-khí thờ-phượng công-cộng.

Có một cái gì sai trong Hội-thánh ngày nay. Hội-thánh Tin-Lành đang mất lòng khao-khát linh-hồn người ta và tình thương

đối với những người bị hư-mất. Hội-thánh của chúng ta tự-hào về tính-chất chính-thống và nền thần-đạo bảo-thủ, nhưng đó chỉ là một tính-chất chính-thống chết và một thứ thần-đạo người máy. Hội-thánh vừa ngồi nhún êm-ả trên một chiếc ghế xích-đu, vừa hát nghe rất hăng-hái : « Kíp lo vớt kẻ đắm trôi ! » Họ hát nghe rất nhịp-nhàng đúng cung-điệu, nhưng với đôi mắt ráo khô, và những lời hát nhắc chúng ta :

*« Nhìn đầu, tay, chơn Chúa cảm cảnh bấy,
Yêu-thương bi-đát chung hòa giọt rơi ;
Từ nghìn xưa chẳng chi sánh cảnh ấy,
Há thấy mao-miền bằng gai khác đời ? »*

Tôi xin phép làm cho độc-giả khó chịu mà nói rằng nhu-cầu tối-yếu của Hội-thánh Tin-lành không phải là quyền-năng của Đức Thánh-Linh. Quyền-năng của Đức Thánh-Linh khi nào cũng có thể có, nhưng quyền-năng ấy không thể nào phát-hiện hoặc hành động cho đến khi có mảnh đất duy-nhất để nó có thể hoạt-động hữu-hiệu. Quyền-năng của Đức Thánh-Linh để hóa bánh và cá ra nhiều chỉ phát-hiện sau khi tấm lòng của Đức Chúa Jêsus đã xúc-động vì thương-xót khi Ngài nhìn thấy đoàn dân đông như bầy chiên không có người chăn. Chính Phi-e-rơ khi đã biến-cải và động lòng trắc-ẩn mới ban cho người què cái ân-huệ được chữa lành và bước đi. Mỗi một phép lạ của các sứ-đồ cũng như lời rao-giảng đầy

năng-lực về Tin-Lành đều phát-sanh từ một tấm lòng của con người chan-chứa tình thương thiên-thượng.

KHÔNG CÓ THANH GƯƠM

Hội-thánh ngày nay không còn có thanh gươm trong tâm-hồn của mình nữa. Dầu chúng ta không thể chấp-nhận hình-ảnh trái tim bà Ma-ri chảy máu của Giáo-hội Công-giáo La-mã, tuy nhiên hình-ảnh ấy cũng có thể gọi lên một cái gì có ý-nghĩa đối với chúng ta. Khi nhìn lên vẻ mặt khả-ái của người mẹ son-trẻ kia, Si-mê-ôn đã nói : « Còn phần người, có một thanh gươm sẽ đâm thấu qua lòng người. Ấy vậy tư-tưởng trong lòng nhiều người sẽ được bày-tỏ » (Lu-ca 2 : 35). « An-ne lấy làm sầu-khổ trong lòng, vừa cầu-khẩn Đức Giê-hô-va, vừa tuôn tràn giọt lệ, nàng hứa nguyện » (I Sam 1 : 10, 11).

« Ngài phán cùng người nữ rằng : Ta sẽ thêm điều cực-khổ bội phần trong cơn thai-nghén ; người sẽ chịu đau-đớn mỗi khi sanh con » (Sáng 3 : 16). Quyết-định này áp-dụng về phương-diện thuộc-linh cũng như phương-diện thuộc-thể, trong thời-kỳ hiện-đại cũng như thuở loài người mới bắt đầu sa-ngã.

Trong một kỳ hội-đồng Trường Chúa-nhật, một vị Mục-sư đã than phiền với tôi về đứa con trai hai mươi tuổi bất-trị ngộ-nghịch của ông. Ông nói : « Nó đã phạm hầu hết các luật-pháp của Đức Chúa Trời cũng như của loài người. Nó đang làm cho mẹ nó chết mòn vì đau-khổ và làm cho tôi đau lòng quá. Tôi đã thử đủ mọi cách rồi. Không biết phải làm gì bây giờ ? »

Vì ngại có nhiều người chú ý đến câu truyện, tôi chỉ hỏi vắn-tắt : « Ông có thử dùng những giọt lệ yêu-thương đối với cháu chưa ? » Vị Mục-sư tức-giận bỏ đi

vì có ý-kiến quái-gở của tôi. Một năm sau đó chúng tôi lại gặp nhau tại một kỳ hội-đồng. Ông chào tôi và nói : « Phương-pháp ấy hiệu-nghiệm lắm ông ạ ! Hiệu-nghiệm lắm ! Tối hôm đó tôi về đến nhà thì con tôi đang ngủ. Đứng bên cạnh giường nó, lòng tôi bỗng trào lên một tình thương mới-mẻ và âu-yếm. Tôi quỳ xuống ôm choàng con tôi vào lòng và hai hàng nước mắt yêu-thương của tôi tuôn ướt cả mặt của nó. Tôi mê-man cho đến khi sức tỉnh thì thấy con trai tôi cũng đang quỳ khóc mướt bên cạnh tôi ; thế là cả hai cha con chúng tôi cùng khóc trên con đường trở về cùng Đức Chúa Trời. Con tôi bây giờ là một con người mới. Gia-đình tôi đầy hạnh-phúc ! »

Đức Chúa Trời thường hành-động một cách lạ-lùng qua sự đau-đớn của tình thương. Tất cả những đầy-tó vĩ-dại của Đức Chúa Trời đều đã được luyện-lọc trong lò lửa đau-khổ, và đã là những người từng chịu đựng những cảnh bi-đát xung-quanh mình.

Môi-se đã kêu-cầu với Đức Giê-hô-va rằng : « Nhưng bây giờ xin Chúa tha tội cho họ ! Bằng không, hãy xóa tên tôi khỏi sách Ngài đã chép đi » (Xuất 32 : 32).

Áp-ram đã phải chịu cái cảnh xé lòng ở núi Mô-ri-a.

Đa-ni-ên đã vô cùng đau-đớn khi cầu thay cho đồng-bào mình, vì ông tự qui tội-trách của dân-sự về cho chính mình mình (Đan. 9 : 3, 4).

Giê-rê-mi đã than-văn rằng : « Ôi, ước gì dầu tôi là suối nước, mắt tôi là nguồn lụy ! hầu cho tôi vì những kẻ bị giết của con gái dân ta mà khóc suốt ngày đêm » (Giê. 9 : 1).

Đấng Christ vốn là một Thống-Khổ Nhân, từng-trải sự buồn-bực đau-đớn. Sự kiện đồng-bào Ngài tại Giê-ru-sa-lem

phản-loạn chối-bỏ Ngài đã làm cho lòng Ngài phải tan-vỡ. Ngài đau-khổ vì Ngài đã đến trong xứ mình song dân mình không hề nhận lấy.

Phao-lô nhắc các trưởng-lão Ê-phê-sô rằng : « Vậy, hãy tỉnh-thức, nhớ lại rằng trong ba năm hằng đêm và ngày, tôi hằng chảy nước mắt ra mà khuyên bảo cho mọi người luôn » (Công 20 : 31).

Vị sứ-đồ cũng viết cho Ti-mô-thê rằng : « Vì ta nhớ đến nước mắt con... để được đầy lòng vui-vẻ » (II Tim 1 : 4).

Chúng ta cố tạo cho có kết-quả nơi một linh-hồn chưa hề bị thanh gươm đau-khổ đâm thủng. Chưa bao giờ có quá nhiều lễ-thật được giảng ra với quá ít tình thương như hiện nay ! Chưa bao giờ có quá nhiều linh-hồn được tiếp-xúc, nhưng sự tiếp-xúc không có tình-cảm và xác-tín ! Chưa bao giờ có quá nhiều bài học Trường Chúa-nhật được đem ra dạy với quá ít tình thương !

Chưa có một giai-đoạn lịch-sử nào khác mà người tín-đồ biết quá nhiều thời-sự bi-đát nhưng lại có thái-độ bất quan-tâm như hiện nay. Nam, phụ, lão, ấu, Mục-sư, giáo-hữu đều đang bị cái bệnh nhắm mắt kỳ-dị và kinh-khủng này nhiễm phải đến đời ảnh-hưởng theo chiều-hướng thế-gian và vô-thần !

KHÔNG CÓ CHỨC-VỤ

Trong gia-đình người tín-đồ Cơ-đốc chúng ta, những vấn-đề xã-hội đã thay-thế cho những vấn-đề thuộc-linh. Nào là điện-thoại, nào những cuộc hẹn-hò, chiêu-đãi có tính-cách xã-hội, và chiếc máy thu-thanh đã đẩy mất chiếc bàn thờ cầu-nguyện. Những sự lo-lắng về cuộc sống đã đẩy Ma-ri xa khỏi chơn Chúa Jêsus để đi vào chỗ bận-rộn, hoặc chỗ lo việc tiệc-tùng, chiêu-đãi. Những nghi-lễ xã-hội đã thay cho ân-điển của Đức Thánh-Linh. Chúng ta quá bận-rộn còn đâu có thì-giờ để có thể đưa-dẫn

con-cái của mình vào trong sự hiện-diện của Đức Chúa Trời. Chúng ta ít có thì-giờ cho Kinh-thánh, và sự chuyên tâm nghiên-cứu Kinh-Thánh chỉ là một nghệ-thuật đã bị thất-lạc rồi.

Chúng ta mải lo về nhiệt-lượng và sinh-tổ mà không báo-động lên về sự kém chất dinh-dưỡng thuộc-linh.

Kể ra thì tương-đối chỉ có một số ít thanh-niên tín-đồ tình-nguyện cung-hiến mình cho công-cuộc mở-mang Hội-thánh của Đức Chúa Trời. Sự thiếu quan-tâm và dâng mình cho Chúa như thế, thử hỏi lỗi về ai ? Tại sao có nhiều người xin đi làm nhà truyền-giáo lại bán đồ nhi phế hoặc không bao giờ trở lại nước mình đã đến sau chỉ niên-khoá đầu-tiên ? Tại sao có biết bao bài giảng Tin-lành, biết bao bài dạy Kinh-thánh mà rồi rồi cuộc chẳng có mấy linh-hồn được cứu ? Phải chăng thời-đại khoa-học đã xóa bỏ năng-động-tính của Tin-lành ? Phải chăng chúng ta là những người Tin-lành đã thỏa-mãn trước những tiến-bộ của mình ? *Giả-định như trong trường-hợp Hội-thánh của bạn phút chốc biến khỏi vị-trí của nó thì sẽ có biến-chuyển gì trong xã-hội ? Phải chăng thế-giới chưa tin Chúa sẽ xem đó là một tấn thảm-kịch, và sẽ than-tiếc về sự mất ảnh-hưởng của Hội-thánh ?*

Chúng ta hãy nhìn lại Hội-thánh của thế-kỷ đầu-tiên. « Dân-chúng chạy đến, ai nấy đều sùng-sờ... chúng đều sợ-hãi và lấy làm lạ... chúng nghe vậy, lòng như kim châm, bèn hỏi : Hỡi anh em, chúng tôi phải làm chi ? Mọi người đều sợ-hãi ; các sứ-đồ lại làm nhiều phép lạ, dấu kỳ ;... thì đều lấy làm lạ ; cũng nhìn rõ hai người từng ở với Jêsus... ai nấy đều tôn-vinh Đức Chúa Trời về việc đã xảy ra... khi đã cầu-nguyện rồi, thì nơi nhóm lại rúng-động... lại lấy quyền-năng rất lớn mà làm

chứng về sự sống lại của Chúa Jêsus... còn những người khác, chẳng ai dám hiệp với họ ; dầu vậy, dân-chúng đều tôn-trọng họ .. Chúng nghe những lời đó thì lòng tức như bầm, và nghiền răng với Ê-tiên.»

Phải chăng thế-giới của chúng ta ngày nay không cần một sự va-chạm của Hội-thánh làm rung-động linh-hồn người ta ? Thử hỏi sống trong những ngày khó-khăn nguy-hiểm này, chúng ta có nên thỏa lòng với sự thiếu-kém về năng-lực và ảnh-hưởng thuộc-linh hơn là Hội-thánh trong thời-kỳ ấu-trĩ chăng ?

THIẾU SỰ NHẬN-THỨC

Thử hỏi trong các Hội-thánh và Trường Chúa-nhật của chúng ta đang thiếu cái yếu-tố gì ?

Chúng ta đang bị khủng-hoảng về thiếu một sự nhận-thức.

Xung-quanh ta có biết bao cảnh nào lòng, nhưng chúng ta cứ bước đi cách sung-sướng trên con đường vô cảm, vô tình. Chiều-hướng của tình-hình quốc-tế hăm-dọa một cuộc tiêu-diệt bằng nguyên-tử. Là con-cái của Đức Chúa Trời, chúng ta nhún vai cho mình không liên-can gì đến chính-trị và chính-sách bằng cách tiếp-nhận những chiều-hướng ấy như là một bộ-phận trong khoa thần-đạo về côi lai-sinh. Hôn-nhân đang bị hăm-dọa, sự tự-sát mỗi lúc một gia-tăng, tâm-trí con người đang bị suy-đổi dưới những áp-lực kinh-tế của thời-đại.

Làm sao bây giờ ? Hoặc chúng ta không có giải-pháp nào cho những nan-đề này của cuộc sống, hoặc chúng ta không cần đếm-xỉa đến chúng. Cơn khủng-hoảng thuộc-linh còn kinh-khủng hơn ; nhưng không ai báo-động trong giới Cơ-đốc cả. Có bao nhiêu Hội-thánh Tin-lành đã đề-cập cách nghiêm-trọng tới vấn-đề quan-yếu

cấp-cứu nạn-nhân của những tên cướp thuộc-linh ? Phần chúng ta, vì bận-rộn với những chương-trình của Hội-thánh, chúng ta làm lơ đi qua mé bên kia, bỏ mặc người anh em bị thương-tích và yếu-đuối kia cho bị dày-xéo.

Sự tái-lâm của Đức Chúa Jêsus-Christ là một phần hiển-nhiên trong Thánh-ca và Tín-điều của chúng ta. Nhưng thử hỏi nó

Lạy Chúa

tặng các bạn Hội-thánh Châu-đốc

Lạy Jêsus linh hồn, tim vũ trụ

Đấng « yêu thương » vĩnh cửu đối

chúng sinh

Đấng « hy sinh » « cao cả » bỏ thiên đình

Đấng « an-ủi » cứu thế nhân khỏi tội

Lúc lạc bước, Jêsus vui dẫn lối

Cơn phong ba chiến thắng quỉ

Sa Tăng

Khi đau thương, Chúa lau giọt lệ tràn

Ban phước thánh nằm trong lòng

Đấng Christ

Lạy Chúa ban con « đức tin tuổi trẻ »

tôn thờ Ngài bằng sức mạnh vô biên

lời thánh kinh nuôi dưỡng con triển miên

bởi tội lỗi thường bủa vây hiểm đấp

con nhỏ bé, nhưng hồn nhờ Chúa cả

là trường thành bất diệt đối thời gian

lời Chúa ban di chuyển khắp châu thân

con cầu nguyện vững niềm tin

thiên thượng

Lạy Đấng Christ ngự tim con vĩnh cửu

làm « chứng nhân » tìm kiếm sẽ lạc

đường

Cho nhà Cha rực rỡ rắc trầm hương

đanh của Chúa đuốc thiêng soi nhân loại

NT. UYÊN-LYNH

có thực-tế được bao nhiêu đối với chúng ta? Đối với phần đông chúng ta, sự tái-lâm của Đấng Christ sẽ là bất ngờ và không hợp thời; điều đó há chẳng đúng ư? Chúng ta nói thì nói chuyện Thiên-quốc mà chỉ lo xây-dựng cho cõi thời-gian.

Chúng ta có một nhu-cầu mà không cần lo-nghi đến.

Nếu cần phải cứu-vãn thể-hệ của chúng ta, chúng ta phải lập lại cả một hệ-thống giá-trị. Phải thôi đừng lấy tiền-bạc và địa-vị để đo-lường thành-công, mà hãy lấy sự đẹp lòng Đức Chúa Trời làm tiêu-chuẩn. Chúng ta hãy thôi đừng định-nghĩa sự an-toàn bằng những chính-sách hoặc an-toàn xã-hội thay vì bằng những cuộc đấu-tư vĩnh-cửu. Để bảo-vệ lấy gia-tài thuộc-linh của chúng ta, chúng ta hãy thôi đừng lo tìm kiếm « mọi điều ấy » trước nhứt, mà chỉ kể nước Đức Chúa Trời vào hàng phụ-thuộc.

Chúng ta cần phải ý-thức rằng Tin-Lành vẫn chưa được rao-giảng tại thành Giê-ru-sa-lem của chúng ta. Rất ít người sống chung-quanh Hội-Thánh biết được bao nhiêu về những đặc-điểm và sứ-mạng của Hội-Thánh. Nỗi thống-khổ và tình thương của Đức Chúa Jê-sus-Christ ít khi lọt qua được các vách tường của nhà thờ để thấu các gia-đình ở bên kia đường cái.

Trong khi chúng ta nói và hát khá nhiều về công-cuộc truyền-giáo thì sự thật tất cả những số tiền chúng ta dâng vào quỹ truyền-giáo chỉ là những hạt đậu phụng khi đem so-sánh với số tiền chúng ta dùng để mua thuốc chải tóc, thuốc đau đầu và giải-trí.

KHÔNG CÓ TÌNH THƯƠNG

Chúng ta có một linh-hồn mà thiếu một thanh gươm. Chúng ta chẳng bao giờ bước vào nỗi thống-khổ và ưu-sầu của thể-

gian với tinh-thần thông-cảm. Chúng ta đứng trên tháp ngà khoa thần-đạo chân-chính của chúng ta để nói cho người tội biết là Đấng Christ thương yêu họ. Đó chỉ là hoàn-toàn có tính-cách chuyên-nghiệp, vô cảm và vu-vơ. Đó là nguyên-nhân vì sao chúng ta không có quyền-năng trong sự giảng Tin-Lành. Đó cũng là câu trả lời cho thắc-mắc: « Tại sao cuộc đời của chúng ta không cảm-động được tội-nhân, và sứ-điệp của chúng ta không có tác-dụng gì trên họ? »

Tự-nhiên là chúng ta cần có quyền-năng của Đức Thánh-Linh. Nhưng, chúng ta khá nhớ rằng, quyền-năng ấy chỉ hoạt-động cách hiệu-quả trong môi-trường của tình thương.

Lòng của chúng ta không bị tan vỡ bởi những điều làm cho lòng Đức Chúa Trời tan-vỡ. Mất của chúng ta chẳng bao giờ nhòa lệ thông-cảm, dòng lệ của tình thương. Ý-chí của chúng ta tìm cách lẫn tránh chung-quanh vườn Ghết-sê-ma-nê của nó. Chúng ta cũng có một núi Mô-ri-a, nhưng là một núi của giáo-điều mà không có Y-sác cột vào bàn-thờ. Chúng ta nhấn mạnh về sự truyền-bá Tin-Lành, nhưng là một sự truyền-bá thiếu tình-cảm.

Chúng ta cần có đức-tin xưa cho những biên-giới mới. Tuy-nhiên, cái đức-tin xưa ấy cũng phải liên-kết vào với tình-thương xưa, để làm thỏa-mãn những tấm lòng sợ-hãi, đói-khát, tuyệt-vọng của những biên-giới mới.

Khi ngược dòng sông Kwilu ở nước Cộng-hòa Congo, chiếc tàu của tôi bỏ neo tại một làng thổ-dân. Có hàng mấy mươi người đàn-bà đầu đội thúng mang đầy những thổ-sản, chen nhau leo lên tàu để bán cho anh em thủy-thủ. Khi một người đàn-bà bước qua khoảng trống giữa chiếc tàu và bờ, chẳng may chị ta bị trượt chân,

ngã xuống sông, hàng-hóa đổ tung-tóc. Ở dưới nước chị cố bám chặt lấy lườn tàu.

Chị la lên thất thanh : « Cứu giùm tôi ! Cứu tôi với ! » Hàng mấy mươi bà-con hàng-xóm của chị cũng hét om-sòm và gần như giẫm chân trên những ngón tay của chị ấy thế mà chẳng có một người nào chịu để thùng hàng của mình xuống, nắm lấy cổ tay của chị để lôi chị lên. Cuối-cùng, chị sẩy tay và bị dòng nước xiết nhận chìm xuống dưới đáy tàu. Sau đó tôi thấy xa xa ở phía dưới dòng sông một bàn tay đen lách giơ lên vẫy vẫy trên mặt nước, rồi biến mất. Người chủ tàu giận-dữ quát-tháo : « Tại sao các người không cứu nó ? Nó là bà-con đồng-hương với các người kia mà. » Những người Công-gô thản-nhiên trả lời như không có gì xảy ra cả : « Nếu chúng tôi cứu nó thì phải bỏ thùng hàng xuống và mất đi mới sao ? »

Phải chăng họ là những con người không có trái tim ? Thật vậy, thử hỏi chúng ta, những bậc cha mẹ là tín-đồ Đấng Christ, đã thực-sự lo được bao nhiêu cho địa-vị thuộc-linh của con-cái chúng ta ? Có bao giờ tình-trạng chưa được cứu của những học-viên Trường Chúa-nhứt của chúng ta đã làm cho lòng chúng ta tan-vỡ đến nỗi chúng ta về nhà khóc-lóc và kiêng ăn thay vì yến-tiệc ? Thử hỏi chúng ta là những Mục-sư, có ý-thức được nhu-cầu một cuộc phục-hưng trong Hội-Thánh của chúng ta, và sự thiếu quyền-năng trong cách rao-giảng Tin-Lành của chúng ta, đến nỗi chúng ta khóc với Đức Chúa Trời rằng : « Hãy cho tôi có con, bằng không, tôi chết » (Sáng 30 : 1).

Vào một đêm tối thứ bảy trước đây, có một vị Mục-sư đang thức khuya để cầu-nguyện và chuẩn-bị bài giảng cho ngày hôm sau. Có người gọi điện-thoại cho ông, và ông chỉ có thể nghe tiếng khóc nức-nở của một người đàn-bà ở đầu kia dây nói. Ông liền

nhận ra tiếng của một trong những giáo-sư giỏi nhứt Trường Chúa-nhứt của ông : « Xin Mục-sư vui lòng tha lỗi cho tôi vì quấy-rầy ông lúc khuya-khoắt như thế này. Nhưng lòng tôi quặn-thắt vì những đứa bé trong lớp của tôi mà tôi cảm thấy không thể nào sống được, nếu Đức Chúa Trời không cứu chúng nó. Xin Mục-sư nhớ cầu-nguyện cho chúng với ! »

Và quả Đức Chúa Trời đã cứu những đứa bé ấy ! Bài dạy của bà giáo-sư, được tắm bằng những dòng nước mắt của bà, và phát-sanh từ tâm-hồn đã bị thanh gươm tình thương đâm lủng ấy, sáng hôm sau quả đã đem cả tám đứa bé học-viên của lớp bà, đến cùng Cứu-Chúa !

Không có lúc nào Hội-Thánh Tin-Lành được tổ-chức một cách hữu-hiệu như ngày nay. Óc chúng ta chứa đựng đầy những phương-pháp và kỹ-thuật ưu-tú hơn hết. Chúng ta cũng có sẵn những dụng-cụ và máy-móc tinh-vi. Trong Tin-Lành của Đức Chúa Jê-sus-Christ, chúng ta có một sứ-diệp có năng-lực mạnh-mẽ. Đức Thánh-Linh đang sẵn-sàng vận-hành trong năng-lực siêu-nhiều qua thân-thể của Đấng Christ. Thời-gian cứ trôi qua trên chúng ta trong khi sự tái-làm của Đức Chúa Jê-sus mỗi lúc một tiến gần. Chúng ta hãy liên-kết tất cả những bửu-vật và yếu-tố này với cái vật-liệu chính-yếu — tức là tình thương của tấm lòng Đức Chúa Trời — và có như thế thì một lần nữa các lực-lượng của tội-ác sẽ phải kêu hoảng lên cách khủng-khiếp rằng : « Đây, những tên làm đảo-lộn thiên-hạ cũng đã đến đây rồi ! » (Công 17 : 6)

C. Leslie Miller

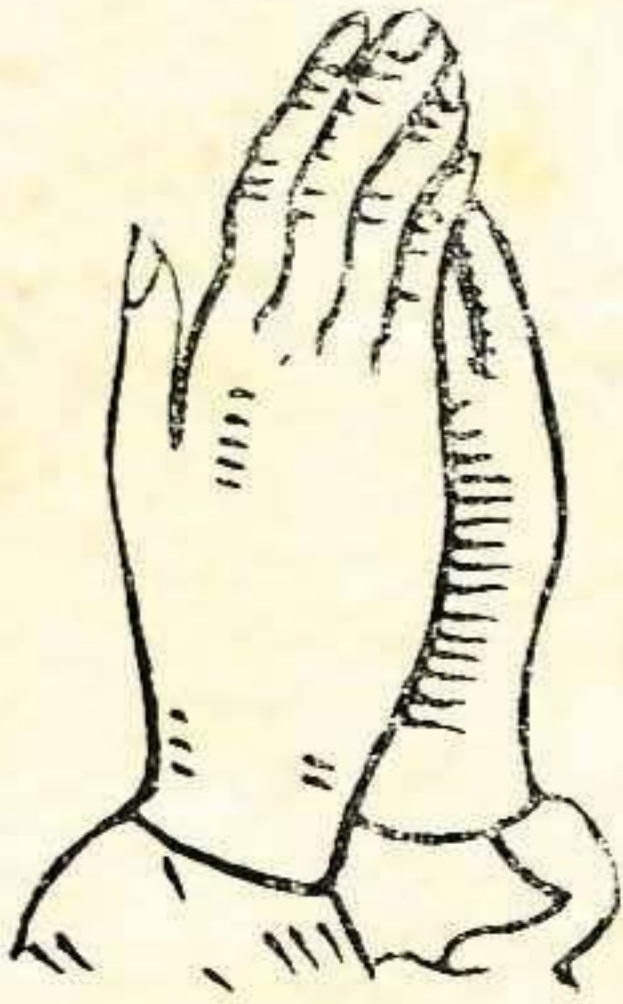
Thiên-Dân dịch

theo báo Anh-ngữ ĐỜI ĐỜI số tháng 1/65

Xin sửa lại cho đúng

Trong số báo trước, trang 33, từ dòng thứ tư, bài « Lời Đắc Thắng » của Thiên-Dân dịch có một sự sơ sót của ấn công. Xin sửa lại là : « trên bức tranh vẽ anh nằm sấp chết, nhưng hai tay vẫn nắm chặt lấy hai đầu giày... »

Cáo lỗi bạn đọc và dịch giả.



Nguyên - nhân nào

Hội - Thánh ngày nay suy đồi?

TẠI THIẾU CẦU - NGUYỆN

Còn ta đây, cũng chẳng phạm tội cùng Đức Giê-hô-va mà thôi cầu-nguyện cho các người, ta sẽ dạy cho các người biết con đường lành và ngay. Chỉ hãy kính-sợ Đức Giê-hô-va, lấy hết lòng trung-tín phục-sự Ngài (I Sa 12 : 22-23).

NGUỜI nào tự xưng là con cái của Đức Chúa Trời mà không cầu-nguyện là một kẻ thối lui và vô-tín. Tôi dám chắc rằng sự thiếu cầu-nguyện còn xấu hơn cả tội sát nhân, tội ngoại tình, hay tội phạm thượng, vì sự thiếu cầu-nguyện biểu-lộ tâm-trạng của người đó. Quả vậy, tội sát nhân hay ngoại tình chỉ có thể xông hãm một người bất thành linh khi người này sa vào cám-bẫy của ma quỷ; còn sự thiếu cầu-nguyện bày tỏ một tâm trạng xác-thịt, nghịch với Đức Chúa Trời.

Tội-lỗi nặng nhất của tôi và của quý bạn là sự thiếu cầu-nguyện. Đối với mỗi tội-lỗi, mỗi sự sa-ngã, mỗi sự sờ-sột, Đức Chúa Trời đã có phương thuốc trị lành nếu chúng ta cầu-nguyện đầy đủ hiệu lực. Cầu-nguyện mà không có đức-tin là một tội-lỗi. Thật là đáng buồn không có lời nào tả xiết khi một gia-đình hư hỏng, những lỗi lầm không được sửa chữa, thiếu lòng tha thứ, hoặc sự bội nghịch, hoặc sự

khinh thường Kinh-Thánh hay một sự yêu-mến kín dấu tội-lỗi — khi một trong những điều này hay điều kia ngăn-trở chúng ta cầu-nguyện. Nhưng tội nặng hơn hết thấy là tội không cầu-nguyện. Điều tệ hại nhất của chúng ta không phải là cầu-nguyện trái lẽ nhưng chính là cầu-nguyện ít hay không cầu-nguyện gì cả! Có lẽ chúng ta có những lời sẵn-sàng để cầu-nguyện một cách giả-dối chẳng khác gì những bài kinh-kệ đặt sẵn của các tôn-giáo khác.

Sự cầu xin Đức Chúa Trời một điều gì phải trực-tiếp và chính-xác giống như lời của một bà nội-trợ hỏi mua hàng nơi hiệu tạp-hóa hay một bác lái xe hỏi xăng nơi trạm bán xăng nhót.

Các môn-đồ không hỏi Chúa cầu-nguyện « ra sao » nhưng họ đã nói : Lạy Chúa, « xin dạy chúng tôi cầu-nguyện ».

Chúng ta có cần được chứng tỏ sự thiếu cầu-nguyện là một tội-lỗi không? Kinh-Thánh nói ra điều đó bằng môi-

miệng của Sa-mu-ên cho dân sự Y-sa-ra-ên: « Còn ta đây cũng chẳng phạm tội cùng Đức Giê-hô-va mà thôi cầu-nguyện cho các người ». Có rất nhiều câu Kinh-Thánh phán bảo chúng ta phải cầu-nguyện không thôi. Trong I Tê-sa-lô-ni-ca 5: 17 có một mạng lệnh vắn-tắt cũng như trong sách Lu-ca 18: 1 khi Đức Chúa Jê-sus chỉ cho chúng ta biết vì sao phải cầu-nguyện luôn chớ hề mỗi-một. Và nếu chúng ta không vâng theo mạng-lệnh ấy, tức chúng ta đã phạm tội (xin xem thêm Ê-phê-sô 6: 18, Ma-thi-ơ 26: 40, 41 và Lu-ca 21: 34-36).

Một cách liên-tục, Đức Chúa Trời phán bảo chúng ta phải cầu-nguyện không thôi và sự vi phạm bất cứ mạng-lệnh nào của Đức Chúa Trời là tội; vậy nếu chúng ta không cầu-nguyện thì chúng ta là những kẻ bội-ngịch và những con-cái không vâng lời. Nếu sự khinh thường cầu-nguyện cứ tiếp tục bằng những sự gián-đoạn ngắn trong những giờ, những ngày, hay những tháng, tất nhiên sự thiếu cầu-nguyện này trở thành một đời sống tội-lỗi. Nhưng chúng ta có thể cầu-nguyện không thôi được chẳng? Kinh-Thánh muốn nói điều Kinh-Thánh phải nói và chúng ta có thể hiểu một cách trực-nghĩa như vậy. Linh-hồn của người tín-đồ có thể đầy-dẫy Đức Thánh-Linh quá khao khát về sự hiện-diện của Ngài đến nỗi tri-giác hay vô tri-giác trong chúng ta cứ tiếp-tục tìm-kiếm sự hiện-diện của Ngài, tiếp-tục tìm-hiểu ý-chỉ và đường lối của Ngài.

Phần lớn sự nghèo khó, sự son-sẻ, sự thiếu đắc-thắng và vui mừng nơi người tín-đồ đều do một việc rất đơn sơ mà ra, ấy là sự không cầu-nguyện. Bởi có ấy, chúng ta tự để mất nhiều phước-hạnh. Có những người đau ốm trong khi có thể mạnh khỏe. Những kẻ khác đang chết

trong khi có thể sống. Những công việc không tiến-triển khả-quan trong khi có thể thịnh-đạt. Và có những người hấp-hối đói khát và không có y-phục đầy đủ trong khi có thể được ăn mặc trong sự vinh-hiển của Đức Chúa Trời nếu họ chỉ sốt-sắng cầu-nguyện.

Một hậu quả khác của sự thiếu cầu-nguyện là công việc của Đức Chúa Trời bị đình trệ. Trong sách II Sử-ký 7: 14, Đức Chúa Trời hứa rõ ràng với dân-sự Ngài, rằng Ngài sẽ nghe họ nếu họ đến với Ngài bằng sự cầu-nguyện, khiêm-nhường và biết ăn-năn. Chúng ta biết rằng những cuộc phục-hưng trong Kinh-Thánh đều bắt nguồn từ sự cầu-nguyện và sự chờ đợi trước mặt Đức Chúa Trời. Quả thực chúng ta không có những cơn phục-hưng bởi vì chúng ta không biết cầu-nguyện cũng như không biết vâng-lời. Một điều rất rõ ràng là sự cầu-nguyện chân thành dẫn chúng ta đến sự vâng lời và được quyền năng. Sự sa-sút trong các Hội-Thánh, sự nguội lạnh thiếu lửa phục-hưng và sự hâm-hấp đều là nơi sự thiếu cầu-nguyện chứng tỏ sự biếng nhác của chúng ta.

Sự cầu-nguyện là một công khó; nó đòi hỏi sự suy-nghĩ, sự tập-trung ý-chỉ và sự kiên-nhẫn của chúng ta. Người nào muốn trở thành một anh hùng cầu-nguyện thì phải vượt qua tất cả các thứ trở-ngại: sự nản lòng, sự cảm-dở. Sa-tan muốn ngăn-trở sự cầu-nguyện của chúng ta bằng cách đẩy chúng ta vào các hành-động thuộc nhiều lãnh vực khác nhau; nó muốn kêu-gọi lòng vô-tín của chúng ta. Nó kiếm cách làm cho chúng ta lơ-dãng đến độ sự cầu-nguyện của chúng ta chỉ còn là một hình-thức khô khan, không còn được gọi là một công khó nữa, Sự thiếu cầu-nguyện

của chúng ta là một bằng chứng rõ-ràng chứng tỏ Đức Chúa Trời không phải là Đấng Duy nhất trong lòng chúng ta nhưng chính các sự vật khác. Gần như là một bằng chứng về lỗi thờ hình-tượng khi chúng ta chú ý đến các vấn-đề đăng trên báo chí hơn là các điều chúng ta phải cầu-xin Đức Chúa Trời. Chúng ta để nhiều thời giờ nói chuyện với người khác hơn là hầu chuyện với Đức Chúa Trời vì rằng trong thâm tâm chúng ta nghĩ đến họ hơn Ngài.

Có một vài người tìm cách bào chữa rằng họ có biết bao nhiêu việc tốt, vẻ-vang cần làm nên họ không có thời giờ để cầu-nguyện đúng với sự dạy-dỗ của Kinh-Thánh. Song le, chúng ta phải có năng-lực cầu-nguyện không thôi nghĩa là chúng ta phải cầu-nguyện chính ngay lúc chúng ta đang làm công việc khác. Tuy nhiên mỗi chúng ta cũng cần phải có nhiều thời giờ biệt riêng mình để cầu-nguyện. Và bạn không phải nói điều này là bất năng bởi vì có nhiều bậc vĩ-nhân của Đức Chúa Trời dầu rất bận việc cũng đã tìm đủ thời giờ để cầu-nguyện.

Quý bạn hãy đọc thư-tín của Thánh Phao-lô và ghi-nhận rằng vị sứ-đồ này đã lưu-ý biết bao nhiêu người được nói đến là ông đã cầu-nguyện cho họ trong mỗi lần hay mỗi ngày ông tương-giao với Chúa. Quý bạn sẽ thấy rằng Phao-lô đã cầu-nguyện nhiều giờ mỗi ngày. Và chính Đức Chúa Jêsus-Christ của chúng ta cũng đã làm như vậy khi Ngài ở trong đồng vắng trên núi và tại vườn Ghết-sê-ma-nê.

Martin Luther đã nói rằng ông có nhiều việc phải làm cho Đức Chúa Trời đến nỗi ông không thể nào làm trọn được nếu mỗi ngày ông không cầu-nguyện ba giờ. Sự cầu-nguyện của ông là cả một cuộc chiến.

đầu, một thời giờ hấp hối. Một lần kia Sa-tan đã trở thành rõ ràng đối với ông trong giờ cầu-nguyện, ngăn-trở, cám-dỗ ông, và áp-đảo ông; nó đã ném một lọ mực vào đầu ông. Và dấu mực in trên tường đã được chỉ cho các người đến viếng thăm để nhắc nhở chúng ta biết sự cầu-nguyện đối với nhà đại cải chánh này quan-hệ biết dường nào.

J. R.

Kỳ sau : Làm sao thắng được tội thiếu cầu-nguyện.



Đêm cảm-thông

Đêm khuya gió lộng đời hoang,
Cây sầu quên thở lá tràn lệ sương.
Đêm nay Cứu-Chúa thăm vườn,
Kìa trông khuông - diện cháng chường
xót-xa.

Đầu trời trăng đục sương pha,
Cuối vườn Cứu-Chúa khăn Cha
đoái-hoài.
Cha ơi xin chén qua ngay,
Ý con, không phải! ý Ngài được
nên !.

Cha đau, con cũng kêu rên,
Thầy sầu, trò lại ngủ quên sao đành !
Ba lần Chúa bảo thức canh,
Hai hồi lay gọi « con đành ngủ sao ? ».

Trên trời sao chiếu bên nhau,
Dưới vườn Chúa khờ nhưng nào có
ai !

Xót-xa thân Chúa đọa-đầy,
Nhân ai Chúa khờ, vì ai Chúa sầu ? !

Tôi đây chỉ đáng con sâu,
Có chi đề Chúa khờ sầu thế tôi
Cảm-thông tắc dạ bồi-hồi !
Cứu-ân Chúa đã, đời tôi thuộc Ngài !

Linh Phong
KIÊN BÌNH mùa PHỤC-SINH

của

LỄ PHỤC-SANH NĂM 1965

NĂM nay, Chúa cho tôi dự lễ Phục-sanh tại Hội-thánh Bình-trị-Đông (18/4). Vì là ngày đặc biệt, nên sáng ấy trong Nhà thờ gần hết chỗ ngồi. Qua các bài Thánh ca và Thi ca mà Thanh niên và Nhi đồng trình bày đề ngợi khen Chúa, khi trầm khi bổng, lúc nhịp lúc khoan, có bài du-dương, có bài hùng-tráng, khiến tôi vui-mừng khoan-khoái. Dầu không nói ra lời, nhưng lòng tôi lúc nào cũng hiệp với họ trong sự ngợi-khen tình yêu phi thường và quyền-năng cao cả của Chúa chúng ta.

Nhưng điều cảm động tôi hơn hết, lại không phải những điều vừa kể, bèn là cuộc lạc quyền cho Cô-nhi-viện Nha trang. Trước hết, ông Mục-sư Chủ-tọa đứng lên nói rằng Hội-đồng Tổng Liên hội đã biểu quyết dùng ngày nay để các Hội-thánh trong toàn quốc lạc quyền cho Cô-nhi-viện. Ông kể những nỗi đau-buồn của các cô nhi, nào kẻ mất cha, người mất mẹ, hoặc mất cả mẹ lẫn cha, để đánh mạnh vào lòng trắc-ân sẵn có của Hội-thánh. Rồi ông xin Hội-thánh lạc-quyên thật rộng rãi. Kế đó, Mục-sư mời ông Tư-hóa đứng lên thi hành cuộc lạc-quyên. Tôi nghĩ rằng ông Tư-hóa chỉ còn một việc là đưa hộp qua mỗi người để muốn dâng bao nhiêu tùy ý bỏ vào đó. Nhưng khi đứng lên, ông lại nêu những điểm như mỗi năm chỉ có một lần, đây là công việc yêu thương rất đẹp lòng Chúa ; ông nhấn mạnh tánh cách quan-trọng của cuộc lạc-quyên, nên xin ghi

vào sổ ai có thì dâng ngay, ai chưa có thì hứa rồi sẽ đóng sau. Đa số người hưởng ứng nhiệt liệt qua các lời đầy cảm-động và khích lệ của Mục-sư cũng như của ông Tư-hóa. Tôi tưởng cuộc lạc-quyên như vậy là đủ lắm rồi. Nhưng chưa hết, lập sổ lạc-quyên xong, ông Tư-hóa nói thêm rằng có những người chưa dâng, hoặc hứa muốn dâng cách khác là bỏ tiền vào hộp, nên ông xin phép Mục-sư cho hai ông Chấp sự đưa hộp qua mỗi người để ai nấy đều có dịp dâng cho Chúa. Dĩ-nhiên Mục-sư chấp thuận ngay.

Một cuộc lạc-quyên như vậy, không phải chỉ có hình-thức, qua loa, bèn là với cả tấm lòng, với hết các phương-tiện, là một cuộc lạc-quyên đầy đủ. Vì vậy, sự kết quả cũng phải đặc biệt. Sau giờ thờ-phượng, ông Tư-hóa cho biết kết-quả cuộc lạc-quyên được 1. 728\$. Ai đã biết Hội-thánh Bình trị đông về nhân số cũng như về khả năng tài chánh đều phải lấy làm lạ khi nghe kết-quả trên đây.

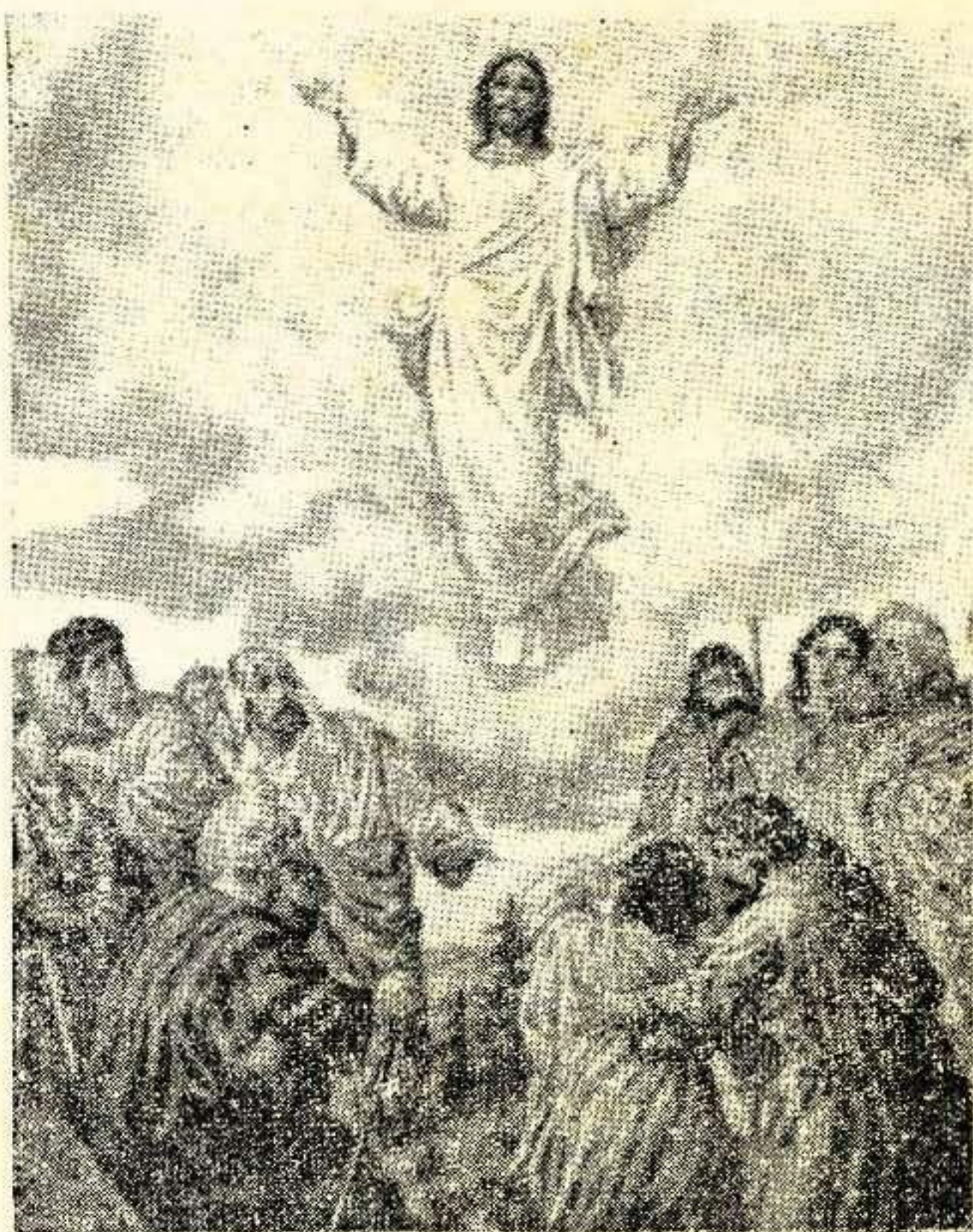
Tôi đã học được một bài quý báu, tôi đã được phước nhiều, Chúa cảm động lòng tôi viết ra mấy hàng này để chứng minh rằng quyền năng sự phục sinh của Cứu-Chúa Jêsus-Christ thật có hành động trong Hội-thánh Ngài tại Bình trị đông. Ha-lê-lu-gia ! Cảm tạ Ngài !

Mục-sư ĐOÀN-VĂN-MIÊNG



phải ta đến mau chóng!

KHẢI-HUYỀN 22 : 20
bài của LẠC-GIAO



VẤN-ĐỀ Chúa tái-lâm tuy đã được nhắc đi nhắc lại, nhưng với vấn-đề quan-trọng vô cùng này thì sự nhắc nhở nhiều chừng nào cũng không thể nói là đầy đủ, nhất là đối với thời thế hiện nay.

« Phải, Ta đến mau chóng » là lời hứa quan-trọng nhất trong các lời hứa của pho Kinh-Thánh — lời hứa của Đấng tự xưng là Đấng thành-tín (Khải. 1 : 5).

Bao nhiêu thánh-dồ trải các thời-đại vẫn ngửa-trông đón tiếp ngày Chúa đến và họ tin chắc rằng ngày ấy thế nào cũng phải đến — Nếu Ngài đã giáng-sanh, Ngài đã chết, Ngài đã sống lại và Ngài cũng đã thăng-thiên thì tự nhiên Ngài sẽ có ngày trở lại. Đó là chân-lý của Tin-Lành vinh hiển.

« Jêsus này đã được cất lên Trời khỏi giữa các người cũng sẽ trở lại như cách các người thấy Ngài lên trời vậy ». Đó là lời Thiên-sứ nói với những người Ga-li-lê tức họ chứng-kiến Chúa Jêsus thăng-thiên.

Chúng ta hãy điểm qua ít lời hứa của Chúa về sự tái-lâm của Ngài. (Giăng 14 : 3, 11 Cô-rinh-tô 11 : 26, Hê-bơ-rơ 10 : 23). Đó là những lời hứa của Ngài trong những trường-hợp quan-hệ, tức là lúc Ngài

sắp từ giã môn-dồ trong một bữa ăn chung nhân kỷ-niệm lễ Vượt-quá, và khuyến-khích họ phải vững lòng đợi chờ ngày Chúa tái-lâm. Những lời hứa tương-tự đã có đến trên ba trăm lần chỉ kể nội Kinh Tân-ước và chúng ta tin rằng những lời của Chúa đều là bất-hủ. (xem Ma 24 : 35). Hiện nay Hội-Thánh đang đứng vào thời-kỳ Chúa gần đến — Hôm nay không còn là lúc cần phải trưng-dẫn những bằng-cớ Chúa sắp đến nữa.

Kìa dân Do-thái khác nào cái đồng hồ của các thời-đại đó sao ? Sách Mác 13 : 28-29 đã ám-chỉ về dân này. « Hãy xem lời ví-dụ về cây vả, vừa khi nhánh nó trở nên non và nứt lộc, thì biết mùa hạ gần tới ... ».

Dân này quả như cây vả đã trở nên non và nứt lộc thế nào ? Há chẳng phải họ đã thoát ách thống-trị của nước Thô-nhì-kỳ từ năm 1.920 do Đạo quân Anh-quốc. Dân Do-thái cũng lại đã nắm lấy chủ-quyền Quốc-gia từ năm 1.943. Vì từ xưa Tiên-tri Giê-rê-mi đã nói trước về sự giải-cứu dân này « Ta lại sẽ trồng chúng

nó trên đất chúng nó và chúng nó sẽ không hề bị nhỏ khỏi đất mình...» (Giê. 30 : 11). Và dân này sẽ được phục-hưng khi Chúa trở lại, như tiên-tri Ê-xê-chi-ên đã nói « Ta sẽ lập các ngươi trong đất riêng của các ngươi » (Êxê. 37 : 11-14). Hiện nay quả là thời kỳ khó-khăn (Hiềm-nghèo) — Theo II Ti-mô-thê 3 : Thánh Phao-lô đã tiên-đoán đúng vào thời kỳ Hiện-kim. Thật là khó khăn (hiềm-nghèo) mọi mặt.

Nào vật-chất, nào luân-lý, nào chính-trị, nào kinh-tế và quân-sự !

— Vật-chất thì như dịch-lệ, đói-kém, động đất, thủy tai, binh đao và hỏa-hoạn. Nhất là thời đại của chúng ta đây đang đứng sát bên một Đại hỏa lực mà nhân-loại có thể bị tiêu-diệt bất cứ lúc nào !! Như Thánh-kinh đã báo trước : II Tê-sa-lô-ni-ca 1 : 7, II Phi-e-rơ 3 : 6, 10.

Về Chánh-trị và xã-hội cũng lâm vào tình trạng khó khăn không kém ! Chủ-nghĩa vô thần phát-triển mau lẹ. Chẳng những danh hiệu của Đức-Chúa-Trời bị thóa-mạ mà cả đến luật-pháp cũng bị coi như vô hiệu lực !

Các nước sầu-não vì hiềm-họa quân sự tăng cường quá mức thêm mãi. Các sự canh phòng gia thêm, thuế-khóa cứ càng mỗi lúc một nâng cao ! Nhân dân càng bị chà đạp càng thêm dưới ách lao-động nặng-nề !

Khắp nơi nơi thế giới đã biến thành trại lính và những kho vũ-khí tối-tân cao ngất tận trời !

Ôi, cuộc sụp-đổ của nhân-loại đâu còn xa và ngày Chúa đến thật đã gần rồi.

Các tôn-giáo phát triển càng mạnh, đến nỗi tôn-giáo trở nên một lực-lượng nổi-liền với chính-phủ, về mặt quyền-phép thì trống-rỗng, như II Tim. 3 : 5 đã tiên-đoán. — « Bề ngoài giữ đều nhân đức, nhưng chối bỏ quyền-phép của nhân-đức đó. Những kẻ thế ấy con hãy lánh xa đi.

— Về phần của cải thì hoàn-toàn trở nên thần-tượng, được người ta tôn-thờ rất mực ! « Và được người ta thâu-trữ cách ích - kỷ trong những ngày sau - rốt ! (Gia. 5 : 1-3).

Ôi, của cải được đề cao tột bậc, hơn cả danh dự, tự-do, sức khỏe, hơn cả đạo-lý và linh hồn, đó là dấu hiệu của ngày tận-thế. Hiện nay, hơn khi nào hết, có nhiều nhà Đại tư-bản giữ một số vốn không hề tưởng-tượng nổi ! Ê-sai 5 : 8-12 đã nói : « Khốn thay cho những kẻ thêm nhà vào nhà, thêm ruộng vào ruộng, cho đến chừng chẳng còn chỗ ở nữa... » Một dấu-hiệu quan-trọng để chỉ rõ về lúc Chúa sắp đến là Tin-Lành đã được giảng ra khắp thế-gian, (Ma-thi-ơ 24 : 14). Chúng ta không còn ngạc-nhiên về sự phổ-biến của đạo-lý ngày nay, vấn-đề rao giảng đã sắp đến chỗ hoàn-thành.

Ngày Chúa tái-lâm đã được khắp thế-giới quan-tâm, các nhà chiêm-tinh các nước đã bạo dạn tiên-đoán về ngày tận-thế. Đã từng có những cuộc di-cư khổng-lồ của mấy nước như : Bom-bay, Calcutta, Tân-đê-ly, Népal. Vì tin lời tiên-tri của các nhà chiêm-tinh Ấn-độ !

Phần Hội-Thánh phải luôn luôn giữ vững tinh thần chờ đợi, đừng coi thường Tin-Lành, Lu-ca 12 : 35-36 cảnh cáo chúng ta giữ vững một thái độ xứng hiệp với lời hứa về Chúa tái-lâm. — Ấy là « lưng các ngươi phải thắt lại, đèn các ngươi phải thắp lên, hãy làm như người chờ đợi chủ mình... chủ đến gõ thì liền mở... ». Phước cho kẻ thức canh để chờ chủ mình... Có lẽ vào lúc không ngờ, canh hai, canh ba không chừng ! Chúa đến ví như kẻ trộm, vậy hãy chực sẵn sàng, vì Con người đến trong lúc các ngươi không ngờ.



HAI MÔN ĐỒ EM-MA-ÚT

Lu-ca 24 : 13 - 35

(Bản nhuận-chánh)



B UỒI chiều lễ Phục-Sanh, cách đây hơn 1.900 năm, hai môn-đồ rảo-bước hướng về Em-ma-út, một làng nhỏ ở phía Tây Bắc Giê-ru-sa-lem, độ chừng 12 cây số ngàn. Vừa đi vừa đàm-luận với nhau về biến-cố hi-hữu xảy ra tại thủ-đô Do-thái. Đương khi tranh-luận cách hăng say, thì có bóng một lũ-khách thứ ba tháp-tùng. Khi tiếp-xúc với vị tân khách, lòng họ nặng-nề, buồn-bực, vẻ mặt âu-sầu, thổ-lộ những lời chua-chát thất-vọng, thật là trái-ngược. Ngày lễ Phục-sanh đã đem lại biết bao vui-mừng hạnh-phúc cho nhân-loại thế mà nhiều người còn ở trong sự nghi ngờ, buồn-hực như hai môn-đồ trên, thật đáng tiếc thay. Nhưng sau đó, họ trở nên hai môn-đồ sốt-sắng gương mẫu đáng cho chúng ta noi chung qua những bài tỏ sau đây :

I. — Sự lầm-lẫn của hai môn-đồ. (câu 13-18)

Trong cuộc đàm-thoại tỏ ra họ lầm-lẫn tưởng rằng vị lũ-khách thứ ba này xa lạ, không biết nỗi lòng của họ và sự việc tối-trọng mới xảy ra. Vì phần trời chiều và tầm nhãn-lực của họ cũng hữu-hạn, lại bị ám-ảnh bởi bóng tối của tội-ác nên chỉ

thấy được bên ngoài, nào biết rõ ai ! Mắt họ bị che không nhìn biết Ngài được. « Nên một người trong họ tên là Co-lê-ô-ba dám nói rằng : « Có phải chỉ một mình ông là khách kiều-cư tại Giê-ru-sa-lem mà không hay việc đã xảy đến tại đó mấy bữa rày sao ? » Không phải kiều-cư mà là đồng-cư, chẳng những hay việc xảy đến tại Giê-ru-sa-lem mà khắp cả đông tây xưa nay, là chủ-động sự-kIỆN họ đương thắc-mắc, chính là Đấng Christ đã phục-sanh, thế mà họ không biết. « Theo xác-thịt thì sanh ra bởi dòng-giống Đa-vít, còn theo thần-linh của sự thánh khiết, thì hơn từ sự kẻ chết sống lại đã được chứng minh cách có quyền là Con Đức Chúa Trời, tức là Jê-sus-Christ, Chúa chúng ta, » (La-mã 1: 3-4). Thế mà người ta cho Ngài chỉ là một vị tiên tri, hay một nhà hiền-triết ít ai nhận biết như thánh Phi-e-rơ : « Ngài là Đấng Christ Con Đức Chúa Trời hằng sống ».

II. — Sự khiển-trách hai môn-đồ. (câu 19-27)

« Ngài hỏi rằng : « Việc gì ? » Họ đáp rằng : « Việc Jê-sus người Na-xa-rét... v.v. » Việc họ tường-thuật đây « Đời xưa Đức Chúa

Trời đã nhờ các tiên-tri phán cùng tồ-phụ chúng ta nhiều lần nhiều cách đến những ngày sau rốt này, Ngài phán cùng chúng ta bởi Con » (Hê-bơ-rơ 1: 1-2) Suốt ba năm giáo huấn cho các môn-đồ về đạo-lý, đến giờ chót, Ngài đã nhấn mạnh, những lẽ đạo căn-bản, « Từ lúc đó Jêsus khởi tồ cho môn-đồ rằng Ngài cần phải đi đến Giê-ru-sa-lem, chịu khổ nhiều nỗi bởi các trưởng lão, các thầy tế-lễ cả, cùng các văn-sĩ, và bị giết, rồi đến ngày thứ ba được sống lại (Ma-thi-ơ 16: 21). Mặc dầu các môn-đồ đến thăm mộ không thấy xác Ngài thì đúng như Ngài đã phán trước và thiên sứ báo tin: « Ngài không ở đây đâu, song Ngài đã sống lại rồi. Hãy nhớ thể nào Ngài đã phán cùng các người khi còn ở Ga-li-lê » (Lu-ca 24: 6). Đáng lẽ họ hân-hoan đón tiếp Đấng Christ phục-sanh nhưng lại vội-vàng ôm mối hoài-nghi trở về Em-ma-út. Cho nên họ mới bị khiển-trách. « Jêsus bèn phán rằng: Hỡi kẻ ngu dại có lòng chậm tin mọi lời các tiên-tri đã nói « Há chẳng cần cho Đấng Christ phải chịu những nỗi khổ ấy, rồi vào vinh hiển Ngài sao ». Việc xảy ra buổi sáng mà buổi chiều kẻ chậm tin còn bị khiển-trách thay hưởng chi trái qua gần 20 thế-kỷ mà ai còn nghi-ngờ sự phục-sanh của Đấng Christ đáng bị khiển-trách là dường nào.

III. — Sự cố mời của hai môn-đồ. (câu 28-29)

Có lòng chậm tin nhưng nhẹ lòng tự-ái, nên khi bị khiển-trách lại biết phục-thiện để tìm-hiểu vấn-đề hệ-trọng, thấy vị khách này có thể đáp-ứng sự mong muốn của mình, « khi gần đến làng họ đi, thấy Ngài hình như muốn đi tới nữa: thì họ cố mời Ngài, mà rằng: « Xin ở lại với

chúng tôi, vì trời gần tối. bóng đã tàn ». Thấy lòng thiết-tha mến khách nên « Ngài bèn vào ở lại cùng họ ». Ngày nay nếu ai muốn tìm-hiểu lẽ thật về sự cứu-rỗi thì ngoài Đức Chúa Jêsus không ai có thể giải-đáp được.

Vì chính Ngài là nguồn gốc lẽ thật cứu-rỗi. « Này, ta đứng ngoài cửa mà gõ, nếu ai nghe tiếng ta mà mở cửa cho thì ta sẽ vào cùng người ấy, ăn bữa tối với người và người với ta » (Khải-thị 3: 20)

V. — Sự ngạc-nhiên của hai môn-đồ. (câu 30-31)

Sự hiện-diện của Chúa có thể làm tiêu-tan mọi sự ngờ-vực tối-tăm và sáng-tỏ con đường thuộc linh. Đương khi Ngài ngồi bàn cùng họ, thì lấy bánh chúc tạ, bẻ ra mà trao cho họ. Khi nào con mắt thuộc linh mở ra thì mới có thể thấy Đấng Christ chẳng phải chỉ giáng-sanh tại Bết-lê-hem, chết trên thập-tự-giá nhưng cũng đã sống lại, thăng-thiên và sẽ tái-tâm. « Mắt họ mở ra, họ bèn nhìn biết Ngài; nhưng Ngài thoát biến khỏi họ ». Ngày nay người ta chưa biết Đấng Christ như đáng phải biết, chưa thấy Đấng Christ như Đấng phải thấy. « Kìa, Ngài cỡi đám mây mà đến, mọi mắt sẽ trông thấy Ngài, cả đến những kẻ đã đâm Ngài cũng vậy, hết thấy các chi-phái trên đất đều sẽ than khóc. Phải, A-men » (Khải 1: 7). Tại sao có một số người phải than khóc lúc Chúa sống lại cũng như lúc Chúa tái-lâm. « Bởi vì thần của đời này đã làm mù tâm tư của kẻ chẳng tin, để sự sáng chói của Tin-lành vinh hiển của Đấng Christ, là hình-tượng của Đức Chúa Trời, không chiếu đến họ » (II Cô. 4: 4). Nhưng phước thay cho ai đã mở mắt thuộc-linh để nhìn thấy và tiếp xúc với Đấng phục-sanh.

V. — Sự sốt-sắng của hai môn-đồ. (câu 32)

Ánh-sáng phục-sanh đem lại nhiệt-lực thiên-thượng bởi sự giải-thích về lời của Đức Chúa Trời, nên hai môn-đồ biết rõ Đấng mình đang tin. « Ngài đã bị nộp vì sự quá phạm của chúng ta, và sống lại vì sự xưng-nghĩa của chúng ta » (La-mã 4: 25). Lửa phục-sanh đã nóng cháy trong lòng họ, không còn quên nữa, họ bèn nhớ lại tất cả ý-nghĩa của Kinh-thánh từ Môi-se cho đến các tiên-tri đã ứng-nghiem trong Đức Chúa Jê-sus và chính Ngài đã hiện ra trên đường và ăn bữa tại Em-ma-út. Họ vui mừng về những tín-điều của họ và các môn-đồ đã sáng tỏ vững-chắc bởi Đấng Christ phục-sanh. Ai có nếm trải quyền-phép phục-sanh như hai môn-đồ trên thì mới có thể đồng-thanh với thánh Phao-lô : « Nhưng tạ ơn Đức Chúa Trời, Ngài ban cho chúng ta sự đắc-thắng bởi Chúa chúng ta là Jê-sus - Christ » (ICô. 15: 57). Lòng sốt-sắng của hai môn-đồ không phải trầm lặng. Họ nói với nhau rằng : « Khi nầy đi đường, Ngài nói cùng chúng ta, và giải-nghĩa Kinh-thánh cho chúng ta lòng chúng ta há chẳng nung đốt sao ».

VI. — Sự chứng tỏ của hai môn-đồ. (câu 33-35)

Lòng sốt-sắng của hai môn-đồ không phải chỉ ở lời nói, nhưng ở việc làm. Nhưng việc làm của họ là gì ? Có phải là nghỉ-ngơi chăng ? Nghỉ-ngơi là phải vì đương đêm, ai nấy cũng đương lo việc ấy. Vả lại đã đi cả ngày vất-vả, đường sá xa xôi không xe cộ, tối-tăm nguy-hiểm. dầu có việc gì cũng đề lại sáng mai. Nhưng lòng sốt-sắng của hai môn-đồ dầu

có chướng-ngại nào cũng không ngăn-trở được. Vì họ đã gặp được Đấng phục-sanh nên phải vội-vả báo tin « cho những kẻ theo Ngài khi trước mà còn ở trong sự tang chế khóc-lóc ». Nhiệt tâm thúc đẩy « chính giờ đó họ đứng dậy trở về Giê-ru-sa-lem, gặp mười một sứ-đồ đương nhóm lại với những người ở với mình, cùng nói rằng : « Chúa thật đã sống lại, và hiện ra với Si-môn ». Họ thuật lại sự đã xảy đến dọc đường, và thế nào họ nhìn biết Ngài lúc bẻ bánh.

Hân-hạnh cho hai môn-đồ, họ chỉ là kẻ tầm thường ở nơi thôn-giã Em-ma-út mà giờ phút khuya-khoắc đến Giê-ru-sa-lem giữa lúc sứ-đồ và các môn-đồ đang họp, chỉ để làm chứng lại Đấng mình đã thấy hình dạng vinh-hiễn, tai nghe tiếng phán êm-dịu của Ngài là Đấng Christ đã phục-sanh. Thật là thỏa mãn cho những thánh giả lúc bấy giờ đương cần những kẻ xác-nhân, để cho niềm tin họ được vững-chắc, lòng họ được vui mừng về Đấng Christ phục-sanh là nguồn phước cho mọi người.

Ngày nay biết bao người đương tìm sự an-ủi, một niềm tin, một nguồn sống, họ chỉ tìm được ở trong Đấng Christ phục-sanh như hai môn-đồ Em-ma-út ngày xưa mà thôi. *Mục-sư Huỳnh-Iên.*

Hai vị tân Mục-sư Thượng-hạt vừa được tấn-phong tại Hội-đồng Đà-lạt chiều 4-4-65.
Từ trái qua mặt : Mục-sư Y Krun, Mục-sư Y-Nguê



Mùa Xuân của Cuộc Đời

Đề nhớ một mùa thi . . .
và đón một mùa thi

HÃN bàng hoàng, lấy tay dụi mắt, rồi nhìn lên. Quả thật không có tên hân trong danh sách thí sinh trúng tuyển. Hân đã rớt!

Tê dại cả hồn, hân quay bước ra khỏi trường. Thật không thể ngờ cả đến bây giờ, hân cũng chưa nghĩ là hân rớt. Hân bước đi, miên man không biết mình đang mơ hay tỉnh. Hân thầm mong đây chỉ là một giấc mơ... nhưng sự thực vẫn là sự thực!

Kể từ ngày thực sự nhận biết mình thi rớt, hân cảm thấy bầu trời sụp đổ trước mắt. Bao nhiêu mộng ước đã xây đều tan biến. Hân cảm thấy đời mình đã mất mát cái gì quý giá. Cuộc sống của hân, vì thế, trở thành những giờ phút của nỗi tiếc.

Thế rồi, những nỗi tiếc này càng ngày càng ăn sâu vào hồn hân. Hân cảm thấy thèm muốn, khao khát một cái gì có thể bồi đắp vào khoảng trống sâu thẳm của tâm hồn. Hân nghĩ đến những thú vui của đời này và thầm nghĩ nếu hòa mình vào cuộc sống quay cuồng của thế giới loài người đang diễn ra trước mắt, có lẽ, nó sẽ giúp hân xóa đi những thất vọng của cuộc sống hiện tại.

Trong cuộc nổi loạn của tâm hồn, hân liên tưởng đến hai con đường. Một con đường với những thú vui, những trác táng của cuộc sống. Và với đường đi này, nỗi lòng hiện tại của hân sẽ được xoa dịu, dù rằng cuối cùng của đường này sẽ là sự hư mất đời đời... Còn một con đường nữa là duy trì cuộc sống của người **CHRIST**.

Suy nghĩ miên man, hân thầm nhủ: « Tại sao mình không đi đến một giải pháp? Tại sao mình cứ phải lập một kế ước gò bó với cuộc sống? Nếu bây giờ mình vui sướng thì đời sau mình sẽ hư mất. Còn nếu bây giờ mình gò bó thì đời sau mình sẽ sung sướng... »

Suy nghĩ mung lung, nhưng hân vẫn chưa có một quyết định. Những kỷ niệm cũ lúc này lại trở về với hân. Hân nhớ đến lời của một đứa bạn đã nói về cuộc sống của hân: « Tại sao cậu cứ đóng khuôn cuộc sống của cậu như thế? Thử cách mạng cuộc sống đi xem nào! » Mỗi khi nghe bạn mình nói thế hân lại mỉm cười kể lại lời nói của người lính kiểm tặc, đã nói lý do vì sao ông chối của hối lộ khi thi hành nhiệm vụ: « Tôi không phải là một thằng ngu, tôi cũng biết hưởng thụ, nhưng tôi yêu nghề của tôi ». Và hân kiêu

hãnh trả lời bạn hân: « Không phải mình không biết hưởng những thú vui của đời, nhưng mình cũng đã có chân lý, đã có Chúa ».

Bây giờ những kỷ-niệm ấy không đủ để bồi đắp những thiếu thốn của đời hân và hân vẫn làm một so sánh. Một so sánh quan trọng nhưng chưa có một quyết định. Thời gian cứ từ từ trôi và hân vẫn ngập ngừng trước cuộc đời...

Nhưng rồi, một quyết định đã đến với hân.

Một buổi chiều, quay cuồng trước bài toán nan giải, mắt hân bắt gặp cuốn sách song ngữ: « Mọi thành phố bị thiêu hủy trong 3 phút » Muốn quên đi những ưu tư đang ngự trị tâm hồn, hân lật cuốn sách ra đọc. Hân bắt gặp một khúc Kinh-thánh, hân lầm nhảm đọc:

Đức Giê-hô-va là Đấng chăn giữ tôi: tôi sẽ chẳng thiếu thốn gì.

*Ngài khiến tôi an nghỉ nơi đồng cỏ xanh tươi
Dẫn tôi đến mé nước bình tịnh*

Ngài bỏ lại linh hồn tôi,

.

Cây trượng và cây gậy của Chúa an ủi tôi,

.

Mắt sáng lên, hân lầm nhảm đọc lại một lần nữa, dù rằng hân đã biết đoạn Kinh-thánh này từ lâu.

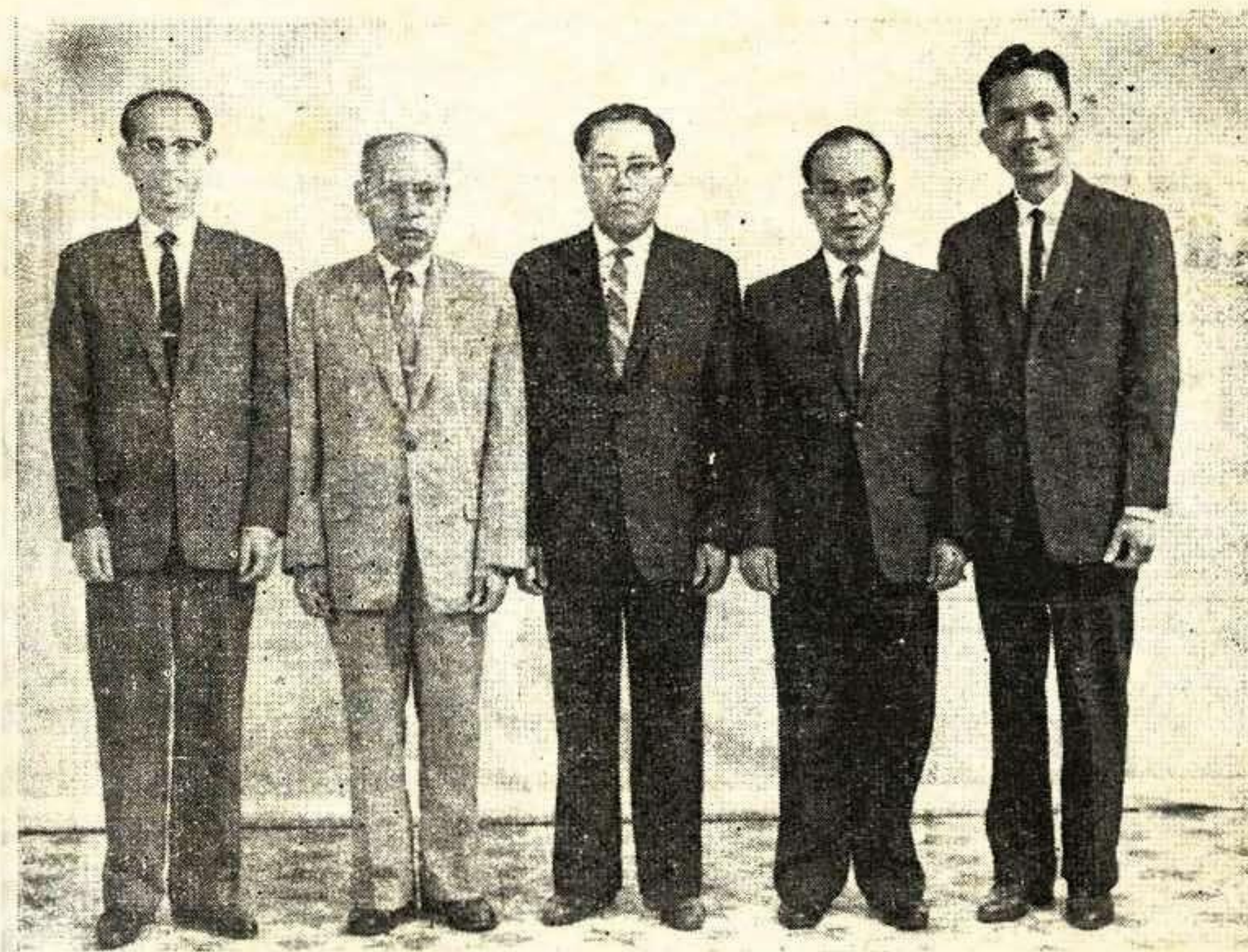
Chỉ trong một phút, chân lý đã đến với hân. Hân nhận thức rằng sống trong Chúa hân không thiếu thốn như hân đã nghĩ. Chỉ tại hân đã đi ra ngoài Ngài, đã đặt mình bằng lam cứu cánh của cuộc đời. Nếu hân đã đặt Ngài vào chỗ cao nhất của đời hân thì... bây giờ hân không thiếu thốn nữa và cả cuộc sống của Người — **CHRIST** mà hân vẫn nghĩ là gò bó cũng như các bạn hân vẫn nghĩ, cũng là cuộc sống cao đẹp nhất, vui vẻ nhất vì chỉ trong Chúa mới có sự vui vẻ thật, hạnh phúc thật...

Lòng tan chảy, bao chán nản chìm xuống lấp đầy vực thẳm của tâm hồn hân. Hân không còn thiếu gì trong cuộc đời cả...

Miên man trong chân lý mới, hân nghe đâu đây một mùa xuân — Một mùa xuân đầy hoa nở đang bao quanh hân . . .

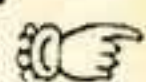
Khoan khoái, hân gục đầu xuống, trao hết tâm sự mình cho Chúa và xưng tội trước mặt Ngài..

H.



Ban trị-sự
địa-hạt Bắc-
Trung phần

Trong dịp Hội - đồng
Thượng-hạt. Các Mục-sư
Truyền-đạo chụp chung ảnh
kỷ-niệm với Mục-sư Hội-
trưởng Tổng-liên-hội và Mục-
sư Chủ-nhiệm Nam-hạt.

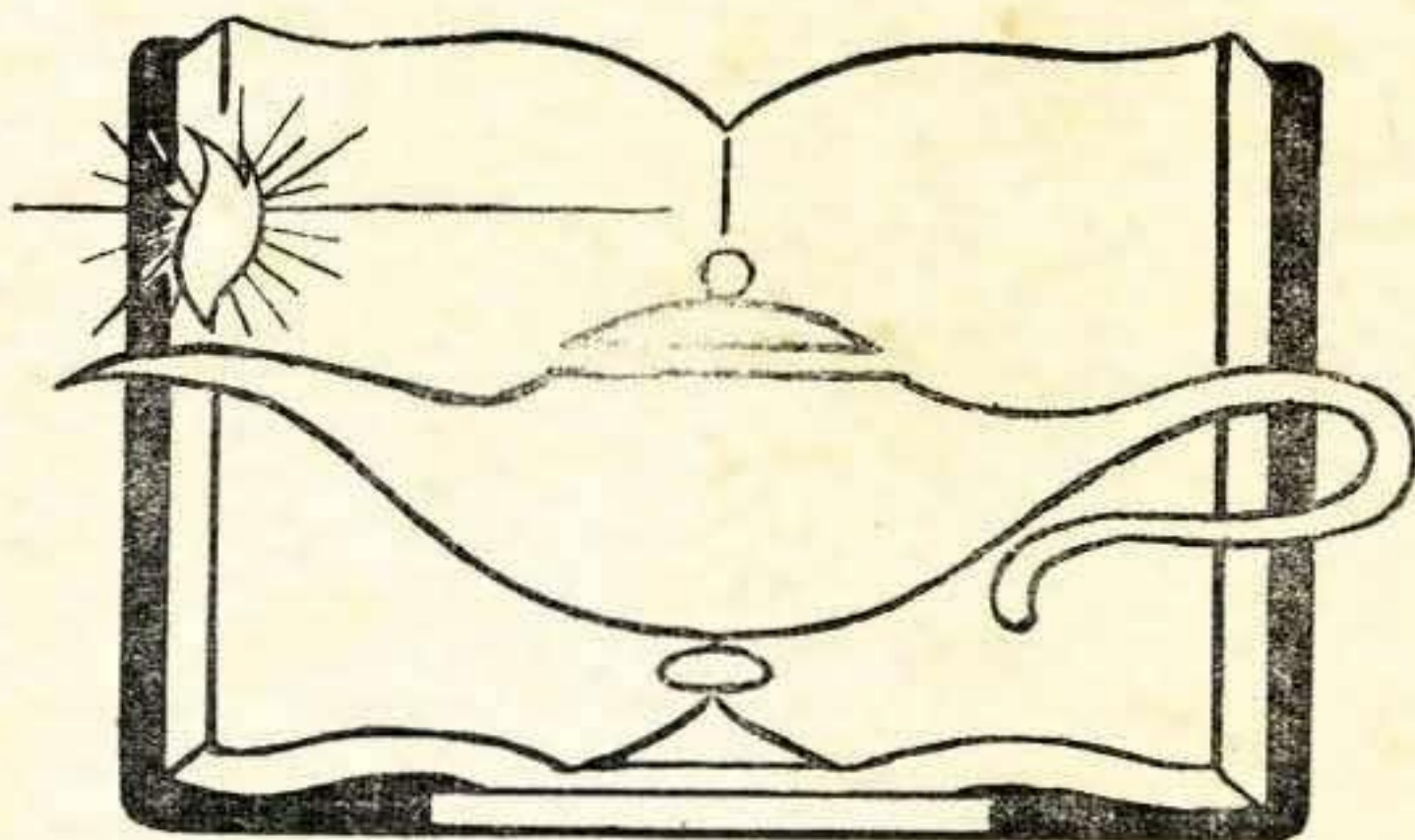


Truyền-đạo Trương-phát-
Đạt dạy Nhi-đồng tại Trường
Tiểu-học Kiến-Hòa.



THÁNH-KINH ĐẠI-CƯƠNG

M. S. Quoc Foc Wo biên-dịch



XIX. ĐẠI-CƯƠNG THI-THIÊN

Chữ chìa khóa : « Kính lạy »

Câu chìa khóa : Thi 29 : 2

Yếu chỉ : « Hãy tôn Đức Giê-hô-va vinh-hiển xứng-đáng cho danh Ngài ; Hãy mặc trang sức thánh mà thờ lạy Đức Giê-hô-va.

Một sự chứng - kiến

Tất cả những người kính-kiến đọc Thi-thiên đều có thể lãnh-hội một bài chứng kiến rất sinh-động về Thi-thiên của ông C. H. Spurgeon. Ông này đã dùng thì giờ quý báu trong 20 năm để soạn một bộ Thi-thiên chú-thích. Trong lúc ông đã biên-soạn xong, ông lên tiếng chứng kiến rằng : « Khi tôi đã để bộ « kho báu Đa-vít » này xuống, tâm-linh tôi cảm thấy âm-đạm như đã mất mát cái gì ; mặc dầu cả một bộ khải-thị thiên-thượng còn bày ra ở trước mặt tôi, nhưng ở trên đất này tôi không tìm được một kho báu nào phong phú hơn nữa. Trong những ngày quá khứ tôi được ở vào trong tình-tự của Thi-thiên mà chung hưởng những điều bi-thương, kỳ-vọng, tin-cậy, hân-hoan với Đa-vít, thật lấy làm hữu-phước lắm. Tôi còn có thể hi-vọng được hưởng những ngày vui-thỏa ấy trên đất này nữa chăng ? Thi-thiên chẳng những dạy bảo chúng ta biết dùng cặp cánh tâm-linh, biết dùng chữ và câu, cũng dạy-bảo chúng ta biết bay bổng và biết tán mỹ Đức Chúa Trời ».

Yếu nghĩa đại khái của Thi-thiên

Thi-thiên là một bộ thi-tập quý báu, trong đó gồm có văn-thi linh-ca 150 bài ; trong những bài ấy, phần nhiều bài đã phối vào nhạc-phổ để dùng vào các cuộc thờ-phượng trong đền-thánh. « Những Thi-thiên này tả ra thái-độ tâm-linh của con người ở trước mặt Đức Chúa Trời trong khi họ mặc tưởng về lịch sử đã qua, về sự từng trải hiện tại, cùng là hi vọng về lời dự ngôn ». « Mỗi một Thi-thiên đều là sự biểu hiện rõ-ràng của cảm-giác tâm-linh đối với Đức Chúa Trời cả ».

Trứ giả của sách này

Những Thi-thiên linh-cảm này là ra từ thủ bút của nhiều vị thi-nhân : Kể ra cụ Môi-se đã viết 1 bài (90) vua Đa-vít đã viết 73 bài, con cháu Cô-rê đã viết 11 bài ; A-sáp đã viết 12 bài ; Hê-man đã viết 1 bài (88) ; Ê-tham đã viết 1 bài (89) ; Ê-xê-chia đã viết 10 bài ; còn kỳ-dư thì không rõ trứ-giả là ai.

Sự chia phần sách này

1. Căn cứ vào cổ-truyền, sách này được chia làm năm bộ phận, mỗi bộ-phận đều lấy một bài ca tán-mỹ làm kết.

2. Tại sao lại chia ra như thế, cho đến bây giờ vẫn còn là một nan-đề (khó giải).

3. Căn cứ sự suy tưởng của người ta, quyển thứ nhất là do vua Đa-vít đã sắp; quyển thứ hai là do vua Ê-xê-chia đã sắp để thêm vào cho cuộc thờ-phượng trong Đền thánh; quyển thứ ba là do vua Giô-si-a đã sắp; quyển thứ tư và quyển thứ năm là do 2 ông Ê-xơ-ra và Nê-hê-mi đã sắp. Song nói vậy không được mãn-ý người ta.

4. Có điều biết chắc là thứ tự của Thi-thiên không xếp-đặt theo niên-đại, bằng chẳng thì bài sớm nhất của cụ Môi-se (90) hẳn là được liệt vào đệ-nhất.

5. Lời đáp có lý hơn, là phải lãnh-hội đến sự ghi chép tối cổ của người Do-thái « Cụ Môi-se đã truyền cho người Y-sơ-ra-ên năm quyển sách luật-pháp, (tức ngũ-kinh Môi-se); để thích ứng vào đó, thì vua Đa-vít đã thêm cho họ năm quyển Thi-thiên ».

6. Bởi vậy cho nên các Thi-thiên tạo nên một bộ Thi-ngũ-kinh đã có sự phân-tích rất tinh-tường trong sách The Companion Bible như vậy :

A- Quyển thứ nhất gồm có Thi-thiên từ 1-41, thích-ứng với Sáng-thể Ký.

Chữ chìa-khóa với chủ-đề là « Người » (8: 4, 10: 18). Chép về tình-hình loài người từ cảnh địa hưởng phước đến cảnh địa sa-sút, lại từ sa-sút đến khôi-phục.

1. Tình-hình người ta trong cảnh hưởng phước (Thi-thiên 1)

2. Tình-hình người ta từ cảnh-địa cao sang hưởng phước sa-sút đến đổi làm nghịch với Đức Chúa Trời (Thi 2 : - 8 :).

3. Sự làm nghịch với Đức Chúa Trời của người ta như vậy cho đến thân kẻ lại Đấng Christ là tội bực (Thi-thiên 9 : - 15 :).

4. Song sau cùng nhờ công tác cứu chuộc của « Con người Jê-sus-Christ » thì lại được Đức Chúa Trời ban phước (Thi 16 : - 41 :).

B. Quyển thứ hai gồm có Thi-thiên từ 42 — 72, thích ứng với Xuất Ai-cập ký.

Chủ đề :

1. Sự sa-sút của người Y-sơ-ra-ên (Thi 42 : - 49 :).

2. Đấng Cứu-chuộc (Thi 50 : - 60 :).

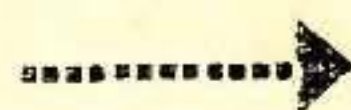
3. Cứu-chuộc (Thi 61 : - 72 :).

« Phần ăn-hiệp với Sáng-thể Ký, tư-tưởng trung tâm của nó là người, phần ăn hiệp với Xuất Ai-cập ký, trung tâm nó là dân tộc Y-sơ-ra-ên. Cho nên chỗ mở đầu là « lời kêu-cầu » phát ra từ vực sâu sa sút và bị đè nén giống như tính tình người Y-sơ-ra-ên trong Xuất Ai-cập-ký; còn đến phần chung kết là tình trạng những dân sự được cứu chuộc ở dưới quyền thống trị của « Vua » (Thi 72 :), đây là những dân được cứu từ tứ-phương « lần thứ hai » cũng như các kẻ được cứu khỏi đất Ai-cập lần thứ nhất vậy ».

C. Quyển thứ ba gồm có Thi-thiên từ 73 — 89, thích ứng với Lê-vi-Ký.

Chủ đề là « Nơi thánh »

« Trong phần này cơ hồ mỗi bài Thi-thiên cũng đề cập đến những lời huấn thị



**Người
Chăn
Chiên
Tốt**

*Jésus-Christ là người chăn rất tốt,
Dám vì chiên mà bỏ mạng-sống mình,
Đề đưa bầy đến đồng cỏ đẹp xinh,
Cho uống nước ở bờ sông bình-tĩnh*

*Jésus-Christ là người chăn chân-chính,
Bờ cửa vào, chiên nghe tiếng người chăn,
Bầy của Ngài mới được thật bình-an,
Vì theo lấy bước chơn người diu-dắt.*

*Jésus-Christ tìm những chiên lạc mất,
Cho nhập đoàn chăm-sóc và yêu-thương
Đưa chiên mình đi thẳng một con đường,
Con đường sống. sống an-lành dư-dật.*

*Jésus-Christ cũng là cái cửa thật,
Vì là chiên chỉ rờ dó ra vào,
Bầy của Ngài phước-hạnh đẹp dường bao,
Jésus-Christ, người chăn hiền và tốt.*

Ngài đã nói :

« Ta là người chăn tốt. Người chăn tốt vì chiên mình mà bỏ mạng-sống mình. » (Giăng : 10 : 11)

Nguyễn-ngọc-Diệp
(ANGIANG)

THÁNH-KINH ĐẠI-CƯƠNG

của Đức Chúa Trời có liên quan đến nơi thánh. Tại đây, ta có thể xem thấy nơi thánh được xây dựng lên giữa sự sa sút và đạt đến cảnh trọn vẹn ».

D. Quyển thứ tư gồm có Thi-thiên 90 — 106 thích ứng với Dân số-ký.

Chủ đề là « Đất ».

Cũng như Dân số ký là « sách trong đồng vắng » hoặc « sách trên đất » vậy, phần này lấy « đất » làm tư-tưởng trung-tâm. Đất cần Đức Chúa Trời ban phước cho (Thi 90 : — 94 :) ; đất có hy-vọng (Thi 95 : — 100 :) đất sau cùng được hưởng phước (Thi 101 : — 104 :).

Bài thứ nhất trong phần này (90) là do cụ Môi-se viết trong khi lưu-vong tại đồng vắng.

E. Quyển thứ năm gồm có Thi-thiên 107 — 150, thích ứng với Phục-truyền luật lệ-ký.

Chủ đề là : « Lời của Đức Chúa Trời »

Phần này bao nhiêu giáo huấn đều xếp đặt trên « Lời của Đức Chúa Trời » « Bài đầu, tức Thi 107 là yếu điểm của cả quyển « Ngài ra lệnh (lời) chữa họ lành » (Thi 107 : 20). Bài 119 là bài rất vĩ-đại trong các Thi-thiên ».





Ý-NGHĨA của ĐỜI NGƯỜI

Kinh-văn Thi-thiên 90

CỨU-cánh ý-nghĩa của đời người là gì? ấy dường như là một câu đố thường có ở trong tư-tưởng của con người. Trên thế gian có nhiều người vì tìm không được câu trả lời chân chính, nên trong trí họ đã sanh ra hai tư-tưởng cực-đoan: Một là chủ-nghĩa bi-quan, cho rằng muôn sự ở trên thế-thượng đều là hư-vô, chẳng có ý-nghĩa gì về đời người cả, thế rồi họ đi đến thâm-sơn, đi vào cửa không để kết-liệu cả một đời mình. Một nữa là chủ-nghĩa lạc-quan duy-vật, cho rằng ý-nghĩa của đời người là tại chỗ hưởng-thụ vui-thú trên thế-gian, họ nói rằng: « Hôm nay có rượu hôm nay uống, ngày mai buồn ngày mai sẽ lo », đó là một đời người rất lý-tưởng. Nhưng trên thực sự là tại họ đều không tin được **chân-đế** của đời người, quan-niệm của họ đều chỉ quanh-quẩn về phương-diện Kim-sinh, họ không biết rằng ý-nghĩa chân-chánh của đời người là ở về phương-diện lai-sinh **vĩnh-hằng**.

Trong Kinh-thánh có một vị tác giả vĩ-dại là cụ Môi-se, cụ là thi-nhân, là nhà văn-học, nhà lịch-sử, nhà chính-trị, và cũng là nhà khoa-học và triết-lý nữa, học thức của cụ rất là phong-phú. Trong bài Thi-thiên số 90 của cụ cho chúng ta được thấy đời người nếu chỉ có hy-vọng trong đời này thôi, thì đời người không có ý-nghĩa và giá-trị.

1. Do phương-diện thời-gian mà xem-xét: « Một ngàn năm ở trước mắt. Đức Chúa Trời khác nào ngày hôm qua đã qua, giống như một canh của ban đêm; Chúa làm chúng nó trôi đi như nước chảy cuồn-cuộn, chúng nó khác nào một giấc ngủ » Thế đời người chỉ như « một giấc nam kha », nếu đem con số mấy mươi năm của đời người mà so sánh với con số **quang-niên** trong thiên-văn học thì, chúng ta sẽ thấy những năm, ngày của cả một đời của chúng ta, nó thật là đã tạm lại ngắn

lắm lắm. Một đời của chúng ta thật như một con phù du, sớm sinh ra, chiều chết mất, thế thì còn có ý nghĩa gì ?

2. Do phương-diện không-gian mà xem xét, Kinh-thánh chép rằng : « Kia các dân tộc khác nào một giọt nước nhỏ trong thùng, và kể như là một mảnh bụi rơi trên cân. » (Ê-sai 40 : 15). Nếu bạn có thể ngược lên mà nhìn xem vùng lớn-lao của vũ-trụ, sự đông-đúc của những ngôi sao, rồi lại đem chính mình bạn mà so-sánh với những sự ấy, hẳn rằng bạn cũng sẽ giống như thi-nhân mà nói rằng : « Con người là gì ? » Thật là nhỏ mọn quá chừng, phải không ?

3. Do phương-diện vật chất mà xem-xét : Cụ Môi-se nói : « Chúa khiến loài người trở về bụi-tro... sinh trưởng như cỏ. » Cỏ với bụi-tro đều là vật chất không đáng giá, lấy con mắt xem vật chất mà xem con người thì cũng không đáng giá mấy. Nhà khoa-học đã đánh giá những vật-chất của một con người theo tài liệu hóa-học, thì chất mốt tất cả không đủ chẻ 7 cây xà-phòng, chất lân đủ chẻ được 2200 cây quẹt (diêm), chất sắt đủ chẻ được một cái đinh vừa, chất mý (Magnesium) đủ chẻ được một bịch thuốc tả dùng được một lần ; chất đường được một tách nhỏ, chất giáp (Kalium) đủ làm một cái pháo nổ, chất vôi đủ quét vôi cho một cái lồng gà, chất lưu hoàng đủ để diệt những bọ trên mình một con chó. Tổng cộng tính ra chỉ đáng chừng hơn hai đồng Mỹ-kim thôi. Xem thế thì con người ta nếu chỉ có hy vọng trong đời này mà thôi thì còn có ý-nghĩa gì nữa ?

4. Do phương-diện tinh-thần mà xem-xét. Cụ Môi-se nói : « Tuổi tác của chúng tôi đến được bảy mươi, còn nếu mạnh-khỏe thì đến tám mươi ; song sự kiêu-cân

của nó bắt quá là lao-khổ và buồn-thảm. » Lao, khổ, buồn-thảm là những điều mà người ta phải nếm-trải.

A. Lao. Từ khi thủy tổ nhân-loại phạm tội, thì đất bị rửa-sả, loài người phải chịu lao-đao nhọc-nhàn, chảy mồ hôi trán mới có miếng ăn. Hiện tình của thế giới, kể kém trí thức chịu dài nắng dầm mưa, nhọc nhàn ngày đêm, chẳng qua là vì cơm áo. Còn kẻ trí-thức thì lao tâm khổ tứ, tận dụng tâm huyết cặm-cui làm việc, bắt quá cũng là vì cơm áo. Ví bằng con người ta chỉ có hy vọng trong đời này mà thôi thì con người ta có khác gì « giá áo túi cơm » đời người còn có gì là ý-nghĩa ? Có khác biệt gì với cầm-thú ?

B. Khổ. Sự phạm tội của thủy-tổ đã đem đến cho nhân loại bốn thứ khổ là : Sinh, lão, bệnh, tử, mà điều khổ hơn hết là tử (chết). Tử là cái khổ mà ai cũng sợ, và ai cũng chẳng thoát khỏi nó được. Biết bao là người đã từng tìm hết phương pháp để cầu cho khỏi tử, như Tần-thủy-Hoàng đã vì tìm phương bắt tử mà sai người đi « nhập hải cầu tiên », nhưng kết quả, cũng không khỏi « nhất tử », mặc dầu người là « nhất thể chi hùng » (anh hùng một đời). Vậy ta thấy rằng đời người chỉ có mấy mươi năm ngăn-ngán mà thôi, thế mà đầy dẫy những khổ của sinh, lão, bệnh, tử, nếu không có hi-vọng về lai sinh, thì đời người còn có ý-nghĩa gì ?

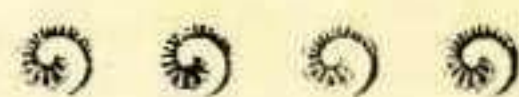
C. Buồn-thảm. Buồn-thảm là ám-bệnh trong tâm-linh của con người, là mọt độc trong đời sống của người ta, nó có thể khiến cho thọ mạng của con người rút ngắn, đẩy người ta lên đường tử-vong. Ngũ Tử-Tư khi qua ải Chiêu-quan chỉ buồn-thảm có một đêm thôi, tóc, râu đều hóa bạc cả. Bút-giả cũng từng vì một việc

buồn-thảm, nội trong bảy ngày đã nhẹ mình mất bảy cân. Thế mới biết cái khổ của sự buồn-thảm nó tệ hơn các thứ khổ khác. Chả trách có người vì chịu không nổi sự buồn-thảm mà hủy-diệt sự sống của mình. Đời người nếu chỉ có hi-vọng trong đời này thôi, thật là vô-cùng đáng thương. Song trong khi cụ Môi-se đã tìm-hiểu đời người là hư-không rồi. Cụ không có giống như những người đời chạy về phía bi-quan tiêu-cực đâu. Cụ đã biết cầu xin Đấng Chân-Thần ban cho cụ có «lòng khôn-ngoan.» Lòng khôn-ngoan ấy hữu-dụng thế nào? Cụ có chép trong sách Phục-truyền luật lệ ký chương 32, câu 29 rằng: «Chớ chi họ khôn-ngoan và hiểu được; ước gì họ nghĩ đến sự cuối cùng của họ vẫn đời họ.» Nếu như trước khi chưa làm việc, người ta biết nghĩ đến sự cuối cùng của việc thì nhất định có thể giảm bớt bao điều thống-khổ không phải có. Các bạn thân-mến, bạn đã từng nghĩ đến cái kết-cuộc của bạn chưa? Xin chớ lầm tưởng rằng: «chết là hết», ấy là một lời nói tự mình phỉnh gạt mình, bởi vì «thiện hữu thiện báo, ác hữu ác báo, nhược hoàn vị báo, thời-thần vị báo». Ấy là luật nhân quả. Tất cả tội-lỗi mà người ta đã phạm trong lúc sinh-tiền, sẽ phải chịu thẩm phán vào thời tử-hậu. Người ta không ai có thể trốn khỏi được sự chết thế nào, thì cũng không ai có thể tránh được sự thẩm-phán khi tử-hậu thế ấy. Bạn ơi, nếu bạn chỉ biết cầu sự sung-sướng của đời này mà không suy nghĩ đến kết-cục tương-lai, thì cái hậu-quả là xuống địa-ngục, chịu hình-phạt đời đời. Điều đó đáng thương dường nào! Đời người như thế thật là đời người vô ý-nghĩa. Bạn ơi, sao không nhân cơ-hội còn có ngày nay,

tiếp nhận Cứu-Chúa Jêsus làm Cứu-Chúa của cá nhân bạn, để nhờ huyết báu của Ngài mà rửa sạch mọi thứ tội-lỗi với mọi sự bất nghĩa của bạn, và cứu bạn thoát khỏi sự thẩm-phán tương lai với sự hình phạt đời đời của địa-ngục. Nếu quả bạn chịu tin-nhận Chúa Jêsus với ơn Cứu-rỗi của Ngài, thì ở trên thế-gian, bạn tuy còn có lao-khổ, song ở trong Ngài, bạn khả-dĩ được hưởng sự yên-nghỉ, vì Ngài đã phán rằng: «Hỡi hết thảy những kẻ đương lao-khổ và gánh-nặng hãy đến cùng ta, ta sẽ cho các ngươi được nghỉ-ngơi? Lại khi bạn kết-thúc những năm, ngày của bạn ở trên thế-thượng, thì bạn có thể bước vào nhà trời yên-vui đời đời, cái nọc của sự chết không thể kiểm-soát bạn, quyền thế của Âm-phủ cũng không thể uy-hiếp bạn. Sự chết đối với bạn chỉ là một thứ thoát-lốt, đưa bạn vào cõi sự sống đời đời để hưởng-thụ nước Đức Chúa Trời mà Ngài đã sắm sẵn cho những ai chịu tin nhận Con Ngài là Chúa Jêsus. Đó là hạnh phúc dường nào, đó là hoan-hỷ biết bao! Hoạn-nạn và thống-khổ sẽ không còn nữa. Các bạn thân-mến, xin hãy suy-nghĩ, phải chăng đời người như thế mới là đời người có ý-nghĩa chân-chính?

Bạn ơi, bạn có muốn hưởng một đời người có ý-nghĩa không? Xin hãy mau tin nhận Chúa Jêsus!

Quách-phục-Hòa dịch thuật



CHÚ THÍCH: **Chân-đế:** nghĩa tinh-lúy của sự vật. **Vĩnh-hằng:** đời đời vô cùng. **Quang-niên:** sự tốc-hành một năm của sự sáng. Một giây đồng hồ nó chạy 18 vạn 6330 dặm Anh.

L.D.G.

« gởi về lứa tuổi hoa niên »

QUYẾT-ĐỊNH VÙNG LÊN

Tôi vẫn sống thiết-tha mỗi ngày, giờ, phút, giây. Dù hình-ảnh trần-gian ngập màu đen tối, dù âm-thanh loài người đang chuyển khúc bi-ai, dù chưa thật hiểu thế nào là tự-do hạnh-phúc mà những thông-diệp thể-nhân luôn luôn kêu gọi, dù nhân sinh đang lần lượt đóng hết cửa chân tình và yêu thương giữa cuộc đời sa-mạc !

Tôi không đi lang-thang dưới từng hàng cây cao đại-lộ, không ghé vào huê-viên khi chiều về hấp hối, không nuối tiếc Đông đến Thu về, than mưa khóc gió hay dăng sầu qua ánh mắt thế-hệ buông xuôi...

Tôi quyết định rằng ; chính mình cần phải vùng lên ! làm một cuộc cách-mạng với chính mình, không bằng bạo lực, vũ-khí, không bằng hô-hào, cổ-võ, tuyên-ngôn. Kẻ thù của tôi hoàn-toàn vô hình vô dạng nó thường len lút đột-nhập theo những con đường mòn tư-dục để cào cấu con tim, để dẫn vật tâm-hồn và quấy nhiễu cuộc đời đang lên lý-tưởng. . .

Không thể được ! Tôi quyết định xé tan những bức màn nghi ngờ che khuất, đập tan những mầm

mống chia rẽ từ bản-ngã sinh-sôi. Tôi phải mạnh dạn ném vào mặt trời những ý nghĩ thâm kín sâu xa từng đục khoét lương-tri gây nhiều mâu-thuân.

Nhờ ánh lửa Thần-Linh thiêu đốt, cuộc đời sẽ thanh-toán được màu đen. Tội-lỗi phải vội lên xe thời-gian mà chạy mau về địa-ngục. Những đòi hỏi nài xin của xác thịt yếu đuối phải chạy xa như thú-dữ cháy rừng. Những ước-vọng trần gian từng tụ họp ngã ba ngã bảy của tâm trí phải tiêu tan trong bùng bùng lửa Thánh. Không-gian trở về với màu trình nguyên-thủy, thời gian sẽ vang lừng chiến-ca và thơm lành rừng hoa chiến-thắng...

Tôi quyết định bước theo dấu vết huy-hoàng của tiền nhân Thánh sử. Của một Đa-ni-ên phủ-nhận cao lương mỹ-vị hoàng-gia. Một Ru-tơ không rời gót chơn khô héo mẹ chồng mà theo về nguyên-quán. Một Giò-sép tung mình ra khỏi cám-dô đam-mê.

Đi theo họ, bước linh-trình sẽ nảy mầm hy-vọng trong tương-lai gần-gũi. Mặt trời, mặt trăng mặt biển cùng nhau vui cười chào đón

(xem tiếp trang 38)

hối cải

Nó chợt thức giấc bàng hoàng run sợ. Bởi cơn mơ, tựa một làn roi vô hình quật mạnh vào linh hồn nó một cách đau đẽng.

Nó thấy: Chúa Jê-sus bị đóng đinh trên đồi Gô-gô-tha. Nhìn nó bằng ánh mắt tình thương thiên thượng, từng giọt máu Chúa rơi lã-tã. Nó không đủ can đảm nhìn Chúa, bởi mặc cảm mình một kẻ tội nhân dẽ hèn chỉ đáng nằm trong địa ngục hư mất đời đời.

Nó nghe từ chốn vô hư truyền bằng một giọng tha-thiết — nhân-ái: « Hối con yêu dấu của Cha, Cha đang mong chờ con .. Cha tha tội con... hãy trở về đi con yêu dấu.. ». Nó không còn nghe chi nữa, cảm thấy linh hồn tan vụn, thể xác vằn phủ tội lỗi nhớp-nhơ.

Thức giấc nó kinh sợ, đôi mắt tròn xoe trũng trũng. Nó muốn hét to cho bạn bè, cho mọi người rõ: nó đã gặp Chúa Jê-sus và Chúa đã tha tội nó.

Nó tìm quyển Kinh-thánh tân-ước mà từ lâu bỏ quên trên tủ. Nó nhìn quyển Kinh-thánh quý báu bám đầy bụi. Hai hàng nước mắt của thằng con trai thích sống hiện-sinh. Thích quay cuồng trong cay đắng một cách đam mê với tội-lỗi thể-gian.

Lần đầu tiên nó khóc. Nó khóc nước-nở với sự hối hận phát tích tận tiềm thức do Chúa chí thánh kêu gọi, tha thứ.

Nó ôm quyển Kinh-thánh vào lòng trịnh trọng như hồi nó lang thang tìm ôm chân Chúa. Nó biết rằng, nó phạm tội. Chính tay nó đã đóng đinh Chúa Jê-sus một lần thứ nhì. Nó chỉ đáng ném vào lò lửa mà thôi. Thế mà Chúa vẫn yêu-thương nó, Chúa không nỡ bẻ cây sậy đã gãy, tình yêu Chúa đối với nó thật vô biên.

Nó chấp tay ngưỡng vọng về đồi Gô-gô-tha, lời cầu nguyện thì thầm nhưng Chúa nghe lời hối hận của con chiền lạc nẻo giờ đã quay về. Nó nhìn lên khung trời đen thẫm, thấy một vì sao sáng rực nhấp nháy. Nó tin tưởng trên trời, Chúa đang mỉm cười thoả lòng vì nó quay về con đường hẹp Tin-Lành.

Bất chợt nó mỉm cười hòa lẫn giọt nước mắt tuông trào với nỗi sung sướng vô ngần. Nó nhìn lại nó, nó bây giờ không còn là kẻ đam mê thể-gian, nó là con chiền ngoan của Chúa Jê-sus. Nó thì thầm nghẹn ngào « Cảm tạ Chúa chí thánh đã tha tội con ».

NT. UYÊN-LINH



Hội-đồng Thượng-hạt họp tại Dalat, 2-4/4/65 ↓



CUỘC PHỤC HƯNG

tại

THẦN-HỌC-VIỆN

TẶC ƠN Đức Chúa Trời, đang khi chúng tôi bị « hạn-hán » về phần thuộc-linh, thì Ngài dẫn « một dòng nước sống » đến chan-hòa trên chúng tôi, bởi một tuần-lễ phục-hưng đã được tổ-chức tại Viện từ ngày 21 - 28/3/65 vừa qua. Có lẽ quý vị sẽ hỏi : Tại sao Thần-Học-Viện là nơi phước-hạnh, hằng ngày học-sanh được no-nê bởi lời Đức Chúa Trời thì cần gì có cơn phục-hưng ? — Xin thưa quý vị ! Chúng tôi đang sống ở đây lại là những người rất cần có sự phục-hưng hơn hết ; bởi vì trong tương-lai chúng tôi là những người sẽ lãnh-đạo Hội-thánh nếu không được sự phục hưng trước hết, thì làm sao đem ơn phước đến cho các Hội-thánh mà chúng tôi phải đảm-trách sau này ? Suốt qua gần cả khóa học, chúng tôi đều đã được sự dạy-dỗ tận-tụy của ban Giáo-sư về những lẽ thật rất quý-báu, được học nhiều về từng-trải của đạo cứu-rỗi ; song mỗi người ai nấy đều cảm thấy cần có một sự thăm viếng của Chúa Thánh-Linh. Bởi lòng khát-khao ấy, mà cuộc phục-hưng tại Thần-Học-Viện đã được thực-hiện !

Trước ngày khai-mạc tuần-lễ phục-hưng này, sinh-viên và học-sinh chúng tôi đã biết

riêng ra 10 ngày thay phiên nhau cầu-nguyện liên-tục suốt cả ngày đêm, chỉ trừ những giờ học tại lớp ban ngày mà thôi. Chúng tôi đều sẵn-sàng và sửa-soạn lòng mình để chờ-đợi cuộc phục-hưng xảy đến. Trong suốt 10 ngày đêm cầu-nguyện, chúng tôi liên tưởng đến các môn-đồ ngày xưa, mặc dầu sau khi họ đã được mục-kích Chúa thăng-thiên, thì cũng phải vâng lời Chúa không ra khỏi thành Giê-ru-sa-lem và cầu-nguyện trong 10 ngày để nhận lãnh « ĐIỀU CHA ĐÃ HỨA » trước khi đi ra phát-động phong-trào truyền-giáo cho muôn người ! Quả thật sau 10 ngày cầu-nguyện thiết-tha, thì cuộc phục-hưng đã xảy đến !

Giáo-sĩ J. H. Revelle và cụ Mục-sư Giám-đốc CNV Lê-văn-Thái đã được ban Giáo-sư mời để làm « sứ-giả phục-hưng » cho tuần lễ đặc-biệt này.

Sáng Chúa-nhật 21/3/65 nhân dịp ông Mục sư Chủ-nhiệm Bắc Trung-hạt Nguyễn-xuân-Vọng ghé thăm T.H.V. và được ban Giáo sư mời giảng buổi sáng, để mở-màn cho cuộc phục-hưng với đề-tài là « Người của Đức Chúa Trời » dựa theo I Vua 17 : 1-24. Đến giờ chót cụ Mục-sư Giám-

độc C.N.V. vì đau nặng nên không thể hầu việc Chúa được, thì lạ thay Đức Chúa Trời dự bị cho có Giáo-sĩ D.S. Herendeen nguyên Giáo-sư tại T. H. V. vừa trở lại Việt-Nam sau 3 năm nghỉ hạn đến thăm Viện, nên được Ban Giáo-sư mời dự phần hầu việc Chúa. Liên-tiếp trong tuần lễ, mỗi đêm qua sự thông-dịch của Mục-sư Giáo-sư Lê-hoàng-Phu, Chúa đã đại-dụng hai đầy-tớ Ngài giảng-dạy một cách đầy ơn, đưa học-sanh và sinh-viên chúng tôi hồi tưởng lại cuộc đời Chúa đã kêu-gọi mình như thế nào? đã quyết đầu-phục Chúa một cách trọn vẹn chưa? Tại sao lại mất sự tương-giao với Đức Chúa Trời? Phương cách nào bước đến sự đắc-thắng, đổi-tượng đức-tin của chúng ta là ai? Trên đường đức-tin chúng ta đang nhìn xem ai? v. v... Qua mỗi bài giảng, chúng tôi đều chịu sự cảm-động, Chúa Thánh-Linh đã làm việc một cách lạ-lùng. Nhiều học-sanh và sinh-viên đã ăn-năn, khóc-lóc xưng tội và quyết dâng trọn đời mình cho Cứu-Chúa. Trong bài giảng đầu-tiên, giáo sĩ J.H. Revelle đã cho biết khởi-điểm của sự sa-sút là mất sự tương-giao với nhau do đó cũng mất luôn sự tương-giao với Đức Chúa Trời nữa. Con đường dẫn đến sự phục-hưng là phải lập lại sự tương-giao đó. Bài giảng kết-thúc, Giáo-sĩ J.H. Revelle với đề-tài là « NGUỒN NƯỚC SỐNG » dựa theo Giăng 7: 37-38 với những lời kêu-gọi của Chúa Jêsus: « AI KHÁT? HÃY ĐẾN. AI ĐẾN? — HÃY UỐNG ». Bài giảng rất đầy linh-ân, Chúa Thánh-Linh đã giáng xuống trên mỗi người một cách lạ-lùng. Tôi còn nhớ một số đông sinh-viên và học-sanh đã không ngần-ngại tiến lên trước giảng-đài với những lời thống-thiết vì đang khao-khát nước sự sống! Phải, chỉ có Chúa Jêsus là « NGUỒN

NƯỚC SỐNG » mới làm thỏa-mãn cho những linh-hồn đang khao-khát!!! Phòng nhóm trong giờ phút ấy chỉ toàn là những tiếng kêu-la, than-khóc, vì họ đang khao-khát! Có người tưởng dường như mọi người đang đứng khóc trước «quan-tài» của người thân-yêu mình đã quá cố! Nhưng thực ra, những tiếng khóc ấy là tiếng vui mừng vì họ đã đắc-thắng được « người cũ » theo Gal 2: 20, và hiện đang thỏa-mãn trong dòng sông của Chúa Thánh-Linh vậy.

Ôn lại tuần-lễ phước-hạnh ấy, lòng tôi không sao tả-xiết nỗi vui mừng của những tấm lòng trước kia như những sa-mạc nay đã biến thành suối nước, như đương cơn hạn hán nay đã gặp trận mưa dào! Quả thật tuần-lễ phục-hưng này đã chấm được một điểm son trong lịch-sử của Thánh Kinh Thần-Học-Viện niên-khóa 1964-65 này.

Kính xin quý vị ở khắp nơi nhớ cầu-nguyện nhiều cho chúng tôi để sau ngày mãn-khóa, mỗi chúng tôi đều nòn-nā ra đi đem « NGUỒN NƯỚC SỐNG » đến cho bao nhiêu người đang khao-khát, hầu chiếm được nhiều linh-hồn qui phục Chúa. Muốn thật hết lòng,

Một học - sanh

CẢM - TẠ

Chúng tôi thành-thật cảm-tạ quý-vị Giáo-sĩ, Mục-sư, Truyền-đạo, tín-hữu và thân-bằng quyến thuộc đã đến dự lễ, biểu tặng vật hoặc gởi thư từ điện-tin về chúc mừng trong dịp lễ thành-hồn của các con chúng tôi là Phạm quang Tâm với Trần-thị Ninh-Thuận tại Nha-trang, ngày 28-2-1965.

*Mục-sư Phạm văn Năm
Mục-sư Trần trọng Thực*



GIẢI-ĐÁP CÂU ĐỐ KINH-THÁNH

(đăng trong TKB số 318)

- 1.— Ê-xơ-ra (Ê-xơ-ra 10, 1)
- 2.— Giê-ru-sa-lem (Ê-xê-chi-ên 14:21, 4 đoán phạt ấy là: gươm đao, đói kém thú dữ và ôn-dịch).
- 3.— Vua Mô-áp (quan xét 3:17-21)
- 4.— Châm-ngôn 10:19 a
- 5.— Vua Giô-ách (II vua 13:14)
- 6.— Giê-rê-mi và Ba-rúc (Giê-rê-mi 36:26)
- 7.— Vua nước A-si-ri (II Vua 18:17)

DANH SÁCH CÁC BẠN ĐÁP TRÚNG

Đáp đúng 7 câu

Ông. Nguyễn-khương Ninh (An-lạc-tây) Hoài-Linh (Gò-đen), Trần-Nguyên Lam-Bửu (Mỹ-luong). Lê-anh-Dũng, Huỳnh-văn-Arôn (Vĩnh-long), Bà Trần-thị-Hiến, Nguyễn-thị Hoàng-Nga (Thanh-đức)

Đáp đúng 6 câu :

Lê-thị Hồng-Ân (Bản-cò), Trần-mỹ-Lê, Nguyễn-triệu-Phú, Trương-văn-Luận (Cần thơ), Nguyễn-văn-Đặng, Hồng-Phúc (Giáo-đức) Lê-thị-Nhân (Gò-đen), Đặng-quang-Vinh (Phước long), Trương-thiên-Ân, Võ-thị-Hạnh (Saigon). Nguyễn-thành-Đương (Vĩnh long).

Đáp đúng 5 câu :

Trần-đình-Hồng (Đà-nẵng), Nguyễn-văn-Bồn (KBC 4579), Đoàn-trung-Chánh (Saigon), Lê-tấn-Quán (Vĩnh-phước) Nguyễn-thị Bạch-Tuyết (Vũng-tàu).

Đáp đúng 4 câu :

Nguyễn-hoàng-Hoa, Thanh-Xuân (Cà-mau), Phạm-thị Ngọc-Cúc (Phong-phú), Võ-hồng-Mai (Vĩnh-long).

Đáp đúng 3 câu :

Nguyễn-việt-Tân, Nguyễn-Son (Đà-Nẵng), Tạ-thiên-Lộc (Nguyễn-t.-Phương), Nguyễn-kiểm-Huê, Lê-thị T. Đặng (Saigon).

CÂU ĐỐ KỲ NÀY

của NGUYỄN-TÂN Kỳ-Phú

Dưới đây là những câu đố Kinh-thánh, mỗi câu đều có chữ LỬA ; xin các bạn giải đáp giùm bằng cách trưng dẫn Kinh-Thánh :

- 1.— Nhờ ai mà LỬA từ hòn đá bốc ra ?
- 2.— Ai « từ nơi giữa LỬA phán »
- 3.— Nhà trại của kẻ nào sẽ bị LỬA tiêu diệt ?

4.— Ai cầu nguyện một cách thống-thiết như sau :

« Các ngày tôi tan như khói, xương cốt tôi cháy đốt như than LỬA »

5.— Ai như bã gai, việc làm của nó như đốm LỬA.

6.— Ở đâu chép : « Một đám mây lớn bọc LỬA giải sáng khắp tứ bề.

7.— LỬA hừng sẽ đốt kẻ nào.

Thời hạn chót nhận bài giải đáp : 15-6-65 tính theo nhật-ấn của Nha Bưu-Điện, Saigon.

HỘP THƠ CÂU ĐỐ

— **Hoài-Linh Gò đen** : Giải thưởng cuộc đố Kinh-thánh đã bắt đầu gửi đến Bạn.

Tất cả các bạn tham-dự mục đố kinh-thánh : Trong năm 1965, để cuộc thi đố Kinh-thánh được đúng với ý nghĩa là khuyến-khích các con cái Chúa tra xem Kinh-thánh, ngoài ra điểm đáp đúng câu đố, chúng tôi sẽ tính thêm điểm chuyên cần. Vậy các bạn cứ cố-gắng tham dự thường-xuyên chờ đừng đợi đáp đúng hết các câu đố mới gửi bài về. Mong các bạn hưởng-ứng mạnh.





HỘI-ĐỒNG THƯỢNG-HẠT Lần thứ VI (2-4/4/65)

Hội-đồng Thượng-hạt lần thứ VI được khai mạc cách trọng-thể trong sự hiện-diện của Ba Ngôi Đức Chúa Trời tại Nhà Thờ của Trường Kinh-thánh Koho Đà-lạt.

Người ta nhìn thấy có mặt gần đầy-đủ tất cả các tôi tớ Chúa tại các miền thượng từ An-điêm đến Phuróc-long Hai vị Hội-trưởng Tổng liên hội và Hội Truyền giáo, hai vị Chủ nhiệm Nam hạt và Thượng hạt là những diễn giả cho Hội-đồng.

Bắt đầu từ ngày khai-mạc, Hội-đồng biểu-lộ một tinh thần khao-khát lời Đức Chúa Trời. Một sự tương-giao thân-ái với nhau trong tình thương của Cứu Chúa. Dầu rằng màu da, tiếng nói, cách phục-sức bất đồng song mọi người đều bày tỏ đồng một lòng, hiệp một ý đến dự hội-đồng là để tìm kiếm Chúa và tôn thờ Ngài.

Ngôn-ngữ chính được dùng trong Hội-đồng là Kơ-ho và Ra-đê mặc dù còn có nhiều ngôn ngữ khác như Katu, Jorai Mnong, Rơglai, Chru, Stieng... song nếu ai không thể hiểu được một trong hai ngôn ngữ Ra-đê hay Kơ-ho thì ngồi gần những người biết và dịch lại, do đó nhóm có những người kẻ tai nói nhỏ với nhau không phải họ nói chuyện trong giờ nhóm đâu bèn là giúp đỡ kẻ khác đấy.

Chúa đã ban phước nhiều cho Hội-đồng qua các tôi-tớ Ngài, sau các giảng đầy linh-ân cấp theo là giờ cầu-nguyện khẩn-thiết bộc lộ một tinh-thần khao-khát gặp Chúa sau khi nghe sứ-điệp trọng-dại của Ngài. Tiếng tha-thiết kêu vang dâng lên xin Chúa thương-xót đến sự yếu-đuối lầm-lỡ của mình, tiếng

nức-nở hòa lẫn với những dòng lệ tuôn tràn trên gương mặt để bày-tỏ sự thất bại của mình trên chiến-trường thuộc linh trong những ngày qua... Qua những giờ phút cầu-nguyện đó ai nấy đều cảm xúc được sự hiện-diện của chính Chúa và sự êm-dịu của Thánh-Linh?. Những buổi cầu-nguyện đầy linh-ân đó đã khiến cho Cụ Chủ-nhiệm Nam-hạt thốt-lên một lời trong bài giảng của cụ là: « Tôi đã nghe về sự tấn bộ của Hội-thánh Thượng, nay tôi được thấy tận mắt và bây giờ tôi được biết bí-quyết của sự tấn bộ đó là sự cầu-nguyện của anh chị em yêu mến của tôi; dầu tôi không được biết tiếng nói của anh chị em, song khi nghe tiếng khẩn-nguyện của anh chị em, tâm hồn tôi được cảm xúc như bay vào cõi thiên-thượng vậy. »

Đặc biệt các ban hát Ra-đê, Kơ-ho lần lượt tôn vinh Chúa cách rập-ràng sống động trong các buổi nhóm. Ngoài ra có các ban hát Mỹ của Trường Alliance, Ban Thanh-niên Việt-nam Dalat cũng cùng chung tôn-tấu ngợi khen Chúa. Chắc có người không hiểu trọn hết ý-nghĩa của các bản thánh-ca ấy song xuyên qua cách trình-bày đã nói lên được tinh-thần tôn vinh ngợi-khen Chúa hay là những từng-trải về sự cứu-rỗi, sự dẫn-dắt của Ba Ngôi Đức Chúa Trời hay là tiếng gọi kip truyền-giáo vang-động mạnh mẽ trong tâm-khảm của người nghe. Thật cảm ơn Chúa.

Theo tờ trình của Mục-sư Chủ-nhiệm Y-Hăm, hiện trong toàn Địa-hạt Thượng-du có 155 Hội-thánh, có 16.880 tín-đồ (năm 63 có 14.312 tín-đồ) số tài-sản Hội-thánh là 4.070.805\$. Số đại biểu chính thức đến dự Hội-đồng lần thứ VI này là

163 đại-biểu (103 là mục-sư truyền đạo, có 16 mục-sư kể cả hai mục-sư vừa được tân phong trong kỳ Hội-đồng này).

Đáng ngợi khen Chúa vì những thành quả tốt đẹp mà Đức Chúa Trời đã ban cho Địa hạt Thượng.

Chiều Chúa nhật ngày 4-4-65 là buổi nhóm đặc-biệt phong-chức Mục-sư cho hai Truyền-đạo Y-Nguê và Y-Krun (khu-vực Ban-mê-thuật), sau khi Giáo-sĩ N.R. Ziemer giảng trao sứ-mạng đặc biệt cho hai vị tân Mục-sư (Mal. 2:1-5) thì hai ông Y-Nguê và Y-Krun lên tòa giảng bày-tỏ tâm-chí của mình một cách cảm-động. Tất cả mọi người đều im lặng chìm trong tinh-thần cầu-nguyện cho chức-vụ mới của hai vị tân Mục-sư.

Tiệc-thánh trang-nghiêm diễn ra trong bầu không khí thân ái để kết-thúc Hội-đồng Thượng-hạt lần thứ VI lúc 10g45 tối ngày 4-4-65.

BAN TRỊ SỰ THƯỢNG HẠT

Chủ-nhiệm : Mục-sư Y-Hăm (chưa mãn)
Phó Chủ-nhiệm Mục-sư Ha Sao A (tái cử)
Thư ký : Mục-sư Trương văn Tốt (chưa mãn)

Tư hóa : Mục-sư Y-Nguê (tái cử)
Nghị viên : Mục-sư Lê khắc Cung (tái cử)

BAN TRỊ SỰ ĐOÀN THANH NIÊN THƯỢNG HẠT

Đoàn trưởng Mục-sư Y-Suai (tái đắc cử)
Phó Đoàn Trưởng Mục-sư Ha Tang (chưa mãn)

Thư ký Y-Ki (đắc cử)
Tư hóa Ha Krong (đắc cử)
Nghị viên : T. Đ. K Bọng (đắc cử)

T.G. Nguyễn Anh Tài
Đà-Lạt



THÁNH-KINH THẦN-HỌC-VIỆN NHA-TRANG

Lễ Mãn-khóa và Tốt-nghiệp lần thứ 31, niên khóa 1964 - 65 cử hành lúc 9g15 Chúa-nhật 25-4-65 tại nhà thờ

Thánh-kinh thần-học-viện. Bước vào nhà thờ chúng tôi nhìn chung quanh thấy một cảnh trang-hoàng tuy đơn sơ nhưng không kém vẻ đẹp. Trông lên hàng ghế chủ-tọa thấy có sự hiện-diện : ông Hội-Trưởng H.T.T.L.V.N. Mục-sư Đoàn-văn-Miêng, Hội-Trưởng giáo-sĩ T.G. Mangham Jr., Mục sư Hội-thánh quốc-tế ở Saigon G.M. Cathey, cụ Giám-đốc Cô-nhi-Viên Mục-sư Lê-văn-Thái, Chủ-nhiệm Mục-sư Trần-trọng-Thực, cụ Viện-Trưởng Mục-sư Ông-văn-Huyền và toàn ban Giáo-sư. Nhìn xuống dưới, bên phải thấy các hàng ghế cho các thầy cô sinh-viên và học-sanh. Hai hàng ghế hai bên chúng tôi thấy có quý Giáo-sĩ, quý vị Mục-sư tri-sự, các tôi-tờ và con cái Chúa các Hội-Thánh Nha-Trang Vĩnh-phước, Ninh-hòa, Nha-Trang-Thành đến dự.

Phần nội-dung lần lượt có lời cầu-nguyện, chào mừng, giới thiệu. Có nhiều bản hợp xướng du-dương, trầm-hùng do các ban sinh-viên và học-sanh hòa tấu khiến cho sự thờ phượng Chúa càng thêm vẻ tôn-nghiêm. Sứ-điệp Chúa do Mục-sư G.M. Cathey ban bố với đề-tài SỰ ĐẮC-THẮNG TRONG CHỨC-VỤ. Ông hướng về phía sinh-viên và học-sinh như tha thiết, khuyên-nài anh em phải : — Liên hiệp — Trong-sạch — và « đầu-phục » trọn vẹn. Sứ-điệp đầy linh-ân, linh-quyền không những chỉ riêng cho sinh viên và học-sanh mà còn khiến cho toàn thể thánh-giả đều được giục lòng mạnh-mẽ hiệp-tác kíp đem Tin-Lành cứu-rỗi cho đồng-bào đồng-loại trong ngày sau rốt đầy gian-lao này.

Đến lễ trao văn-bằng, có cụ Viện-trưởng và các hàng giáo-phẩm lần lượt trao cho 12 thầy Tốt-nghiệp rất trọng thể trước cử tọa. Tiếp theo là huấn từ vắn-tắt mà cảm-động của ông Hội-Trưởng khuyên-giục các thầy cô không lùi bước trước gian lao vì có Chúa đồng-công cộng-tác. Đoạn ông Mục-sư Hội-Trưởng cầu-nguyện giao thác 12 thầy Tốt nghiệp trong tay từ-ái, toàn-năng của Chúa.

Sau đó, thủ-khoa Lê-khắc-Hóa thay cho các sanh-viên Tốt-nghiệp tổ vài cảm tưởng và tri-ân ban Giáo-sư đã dày công huấn-luyện.

Ngoài 12 sanh-viên Tốt-nghiệp nói trên còn có một sanh-viên hiện là Truyền-đạo Ngô-Kính ở Hội-Thánh Trung-Ái (Bình-định) vì thiếu điểm trong niên-khoá 1963-64 đã cử theo học và thi lại khóa này, được trúng-tuyển và được cấp văn-bằng Tốt-nghiệp.

Tiếp theo đó có nhiều điện-văn từ các nơi gửi đến chúc mừng được tuyên đọc. Kế đến có lời cảm-tạ của giáo-sư Mục-sư Vũ-văn-Cur thay ban giáo-sư tổ lòng tri-ân liệt quý quan-khách. Sau khi ông Hội-Trưởng Giáo-sĩ T.G. Mangham Jr chúc phước, ai nấy ra về với lòng vui mừng đầy tin-tưởng.

Một người dự

Thay ban Giáo-sư và toàn thể Thánh-Kinh Thần-Học-Viện chúng tôi xin chân thành cảm tạ liệt quý tài-tờ, con cái Chúa và các quý Giáo sĩ trong nước cũng như ngoài nước gửi điện-văn về chúc mừng buổi lễ khiến chúng tôi được thêm phấn-khởi và buổi lễ thêm phần long-trọng.

Kính xin chư quý vị vui nhận nơi đây lòng tri-ân chân-thành và nồng-hậu của chúng tôi.

Mục-Sư Ông-Văn-Huyền

● SAIGON

THÊM MỘT NHÀ THỜ MỚI TẠI THỦ-ĐÔ

Nhà thờ mới của chi-hội Hòa-hưng, ở số 625 đường Lê-văn-Duyệt, Saigon, khởi công xây cất từ ngày 13-9-1964 đã hoàn-thành vào cuối tháng 3 vừa rồi. Lễ Cung-hiến ngôi nhà thờ mới lên Ba Ngôi Đức Chúa Trời đã được cử-hành cách long-trọng hồi 4 giờ chiều Chúa-nhật 11 tháng 4 năm 1965, với sự tham dự của Mục-sư Hội-trưởng Tổng-liên hội Đoàn-văn-Miêng Mục-sư Hội-trưởng Hội Truyền-giáo T.G. Mangham, Mục-sư Chủ-nhiệm Nam-phần Phan-văn-Tranh, các vị Mục-sư, Truyền-đạo, Giáo-sĩ tại Thủ-đô và các miền phụ-cận, cùng với độ năm trăm giáo-hữu.

Nhà thờ tọa-lạc trên một vị-trí khá xinh-đẹp ngay trên quốc-lộ số từ 1 ngoại-ô chạy vào thủ-đô. Cả tiền mua đất và kinh-phi xây-cất lên đến một triệu đồng, một phần do Hội Truyền-giáo Phúc-âm Liên-hiệp tán-trợ, một do Hội-đồng Cơ-đốc Đồng-Á giúp-đỡ, ngoài ra số lạc-quyên của các con-cái Chúa tại Hòa-hưng và các ân-nhân trong một số chi-hội bạn.

Nhân đây chúng tôi xin thay mặt cho Ban Trị-sự và toàn-thể giáo-hữu tại Hòa-hưng, cung-kính dâng lời tạ ơn Ba Ngôi Đức Chúa Trời, đồng thời trân-trọng cảm ơn Hội Truyền-giáo cùng toàn-thể các ân-nhân đã giúp Hội-thành chúng tôi hoàn-thành công-cuộc xây cất Nhà Chúa. Mong các quý vị cứ nhớ cầu-nguyện cho chi-hội chúng tôi. Đa tạ.

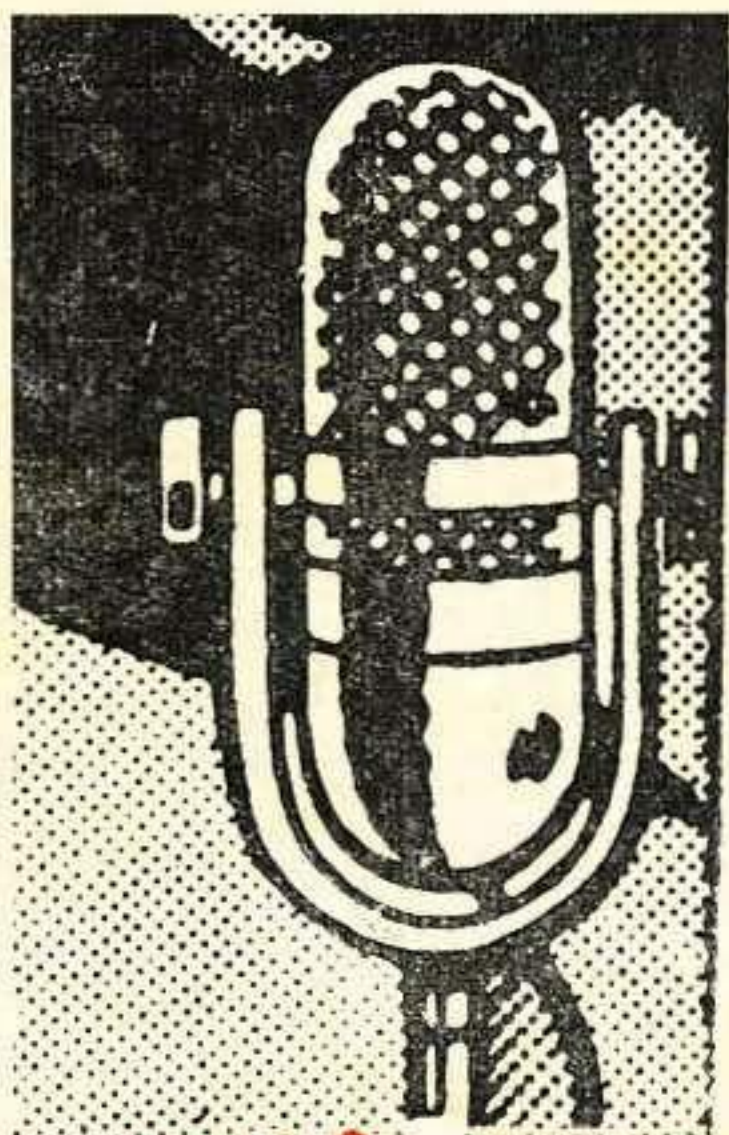
I.M. Ban Trị-sự,

Mục-sư NGUYỄN-PHÚ-LÀNH



Cụ Mục-sư Chủ-nhiệm Phan-văn-Tranh giảng cho Hội-đồng Thượng-hạt họp tại Đà-lạt ngày 2-4/4/65.

Hai thông-dịch viên dịch ra tiếng Kơho và Rađê



MỘT DỊP TIỆN BẰNG VÀNG CHO VIỆC GIẢNG TIN- LÀNH

Chúng ta nên lớn tiếng hết lòng tạ ơn Chúa vì Ngài đã và đang ban cho chúng ta có thể thực-thi sứ-điệp của Cứu-Chúa mà trả nợ

VIỆC PHÁT-THANH TIN-LÀNH

yêu - thương cho đồng - bào bằng sự rao-giảng Tin-

lành yêu-thương trên 15 đài phát-thanh Việt-Nam Cộng-hòa cách miễn phí (trong khi ở các nước khác Hội-thánh phải trả số tiền khá lớn), chưa kể sự phát-thanh mỗi ngày 30 phút trên Đài Vô-tuyến Viễn-Đông Ma-ni, và phát-thanh hàng tuần trên hơn 15 phòng Thông-tin ở các Tỉnh và Quận. Mỗi Đài phát thanh Quốc-gia dành riêng cho chương-trình phát - thanh Tin - Lành 30 phút hằng tuần. Số thính-giả mỗi tuần được nghe giảng Tin lành trên các làn sóng điện khắp nơi từ 50 đến 80 ngàn người. Các thư từ Ban chúng ta nhận được thì phần đông thính-giả là thương-gia, công tư chức, quân-nhân, học-sinh và sinh-viên. Một chương trình đặc-biệt cho Thanh niên được phát-thanh mỗi tuần đầu tháng do Mục-sư Lê-hoàng-Phu phụ-trách, thu-hút một số thính-giả thanh-niên đáng kể.

THÀNH QUẢ

Bởi sự giảng Tin-lành trên các làn sóng điện của các Đài Phát-thanh Quốc-gia và Đài Ma-ni mà nhiều đồng-bào chúng ta ở các nơi đô-thị, chốn thôn quê, nơi tiền-tuyến, bên kia vĩ-tuyến 17 gồm mọi tầng lớp dân chúng không phân đảng-phái và tôn-giáo không có dịp đặt chơn vào nhà thờ hoặc các nơi công-cộng đều có thể nghe về ơn cứu-

ruỗi vĩ-đại cách rõ-ràng tại nhà riêng của họ. Với các máy thu-thanh loại nhỏ « Transistor » chạy bằng pin bán ở thị trường và thỉnh-thoảng các nước bạn của Việt-Nam có viện-trợ những máy thu-thanh nhỏ bán với giá đặc-biệt thì số người mới được nghe Tin-lành ngày càng nhiều thêm.

Song-song với việc phát-thanh Tin-lành trên các làn sóng điện, trong năm 1964 Ban còn hướng-dẫn một lớp Kinh-thánh hàm-thụ với đề-tài « Sự Sáng của Sự

Sống » theo sách Tin-lành Giảng bằng Việt-ngữ và Anh-ngữ, có trên 100 học-viên đang theo học.

Trong năm 1964 có độ 700 thính giã gửi thư về cho Ban chúng tôi. Trong số đó có hơn 30 linh-hồn tiếp nhận Chúa.

Tạ ơn Chúa, vào cuối năm 1964 Hội Truyền-giáo có giúp cho 2 máy ghi-âm mới thay-thế cho máy ghi âm hiệu Ampex cũ đã dùng gần mười năm nay. Ban đang cần có phong-cầm điện hầu giúp cho phần âm-nhạc của chương-trình được phong-phú hơn

DỰ ĐỊNH TRONG NĂM TỚI

Ban sẽ cậy ơn Chúa thực hiện chương-trình giảng Tin-Lành bằng tiếng Koho trên đài phát-thanh Đà-lạt và tiếng Ra-dê trên đài Ban-mê-thuật, dạy bài học Kinh-thánh hàm-thụ bằng tiếng Koho, Ra-dê, Jorai. Cũng sẽ cậy ơn Chúa thêm chương-trình phát-thanh cho phụ nữ, sinh-viên, thanh niên, nhi-đồng hằng tháng.

Sẽ lo tăng cường các chương-trình giảng Tin-Lành ở Đài Vô-tuyến Viễn-Đông Ma-ni vì Đài này hứa sẽ cho các chương-trình phát-thanh tiếng Việt được phát trên một đài có năng-lực 5 kilowatts.

Xin kính dâng mọi sự vinh-hiễn cho Chúa. Xin quý tôi-tớ và con cái Chúa nhớ cầu-nguyện cho các nhân-viên trong Ban Phát-thanh được sự xúc dầu của Chúa trong sự hầu việc Ngài trong những ngày sẽ đến.

Thay mặt Ban Phát-thanh
Trưởng-Ban
Mục-sư Phạm-văn-Năm

Gia-đình mới trong Chúa

* MỸ-CÀ

Cậu Mai-văn-Tin, thứ nam của Ông Bà Mai-văn-Xổn, nghị-viên Hội-thánh Mỹ-cà đã thành-hôn với Cô Lê-thị-Tươi, thứ-nữ của là góa-phụ Trần-thị-Ba Hội-thánh Quới-sơn,

Hôn-lễ cử-hành trọng-thể hồi 18 giờ ngày 23/2/1965 tại tư-gia, do Mục-sư Phạm-văn-Nghi giảng dạy và hành lễ.

T.Đ.S. Trần lương Y.

* SAIGON

Cậu Nguyễn-thanh-Liêm, trưởng-nam của ông bà Mục-sư Nguyễn-thanh-Hằng, thành-hôn với Cô Võ-thị Thu-Hồng, thứ-nữ của Ông Bà Mục-sư Võ-thanh-Thời. Hôn lễ cử-hành tại nhà thờ Tin-lành 71, Tuy-lý-Vương Saigon (Quận 8) hồi 10 giờ ngày 19-4-1965. Mục-sư Phạm-văn-Thần hướng-dẫn và Cụ Mục-sư D. J. Jeffery chủ-lễ. (chính cụ D.J. Jeffery cách đây 24 năm đã làn lễ hôn-phối cho Mục-sư Nguyễn-thanh-Hằng nay lại làm lễ cho trưởng nam của ông) *T. K. B.*

* CHÁNH-HƯNG

Cậu Nguyễn-văn-Nho, con của ông bà Nguyễn-ngọc-Chiếu thành hôn với cô Trần-kim-Hương, con của ông bà Trần-nhật-Long. Hôn-lễ cử-hành tại nhà thờ Tin-lành Saigon lúc 16 giờ ngày 18-4-1965.

Thay mặt cho Hội-thánh, kính chúc mừng đôi tân-hôn được nhiều ơn phước Chúa.

Truyền-đạo Nguyễn-nam-Hải

* HẢI-CHÂU

Lễ thành-hôn của Thầy Vũ-đình-Luận, Trưởng-nam ông bà Vũ-đình-Nhạc và cô Chế-thị-Lạc thứ-nữ ông bà Chế-văn-Nhược đã cử-hành tại Nhà Thờ Tin-lành Hải-châu lúc 15giờ 30 ngày 28-3-1965. Buổi lễ đầy ơn và vinh-hiến danh Chúa. Cầu Chúa ban phước trên gia-đình mới.

T.Đ. Nguyễn-hoài-Đức

* NHA-TRANG THÀNH.

Thầy TĐS. Phạm-quang-Minh Trưởng-nam của Ông Bà Phạm-văn-Mưu thuộc-

viên Hội-thánh Tin-lành Bình-hòa-Phước, kết-hôn cùng cô Nguyễn-thị-Hòa thứ-nữ của Ông Bà Nguyễn-Thỉnh Thư-ký Hội-thánh Tinh-lành Nha-trang Thành. Hôn-lễ được cử-hành một cách trọng-thể tại Nhà thờ Nha-trang Thành vào lúc 15 giờ 30 ngày 18-4-1965. Buổi lễ có các Tội-tờ Con-cái Chúa xa gần đến dự làm vinh-hiến danh Chúa.

Chúng tôi cầu xin Chúa ban phước dư dật trên Gia-đình mới.

Truyền-đạo Nguyễn-đình-Hiệu

* BÌNH-DƯƠNG

Cô Đoàn-thị-Sáu, thứ-nữ của Ông Đoàn-văn-Đáp Bình-dương, sánh-duyên với cậu Lê-thu-Ưởng, trưởng-nam của Ông Bà Lê-văn-Hường An-hội. Hôn lễ cử-hành tại nhà thờ Bình-dương ngày 26-4-65.

Mục-sư Huỳnh-văn-Thiện.

* GÒ-CÔNG

Cậu Huỳnh-văn-Điện trưởng-nam Ông Bà Huỳnh-văn-Đề tự Cụ thành-hôn cùng cô Nguyễn-kim-Định thứ-nữ Bà Nguyễn-thị-Nga. Hôn lễ cử hành hồi 10 giờ ngày 18-3-1965 tại nhà thờ Tin-Lành Gò-công.

Thay cho toàn thể Hội-thánh tôi chúc mừng đôi bạn tân-hôn.

T.Đ. Võ-văn-Đê

* THANH-QUÍT :

Cậu Hà-ngọc-Hiến, thứ nam của ông bà nghị viên Hà-ngọc-Hỷ Hội-thánh Thanh quit thành hôn với cô Phan-thị-Hạnh thứ nữ của ông bà Phan-Dũ thư ký Hội-thánh Thu-Bồn. Hôn-lễ cử hành tại Lễ-đường Trường Kinh-thánh cũ Đà-Nẵng ngày 14-3-65. Thay cho Hội-thánh chúc mừng hai họ, và gia-đình mới của cậu cô gởi nhuan nhiều ơn phước của Chúa.

Truyền-đạo Nguyễn-hữu-Dục

Cầu xin Ba Ngôi Đức Chúa Trời ban phước dư-dật trên các gia-đình mới. *T. K. B.*

MAU HOA PHUC-SANH

Thương mến tặng các em cô-nhi
và học-sinh trường B. L. H. với
nhiều kỷ-niệm ĐẸP của miền
cát TRẮNG.

T.Đ.

Một buổi mai tươi phớt nắng hồng,
Có đàn cò trắng lướt qua sông.
Thình không huyền-ảo trong sương sớm,
Vũ-trụ gây nhiều ý trắng trong.

Kìa, làn mây trắng gió mơn man,
Đây sóng bạc dâng lấp cát vàng.
Xa xa, khói trắng gây tình ấm,
Nắng thấm tơ vàng phủ núi lam.

Thê-lượng màu trắng giải khăn tang,
ôi! quá đau thương, quá phũ phàng.
Bao giờ chinh-chiến thôi gây hận,?
Đề nhạc thanh-bình lại trời vang.

Tôi yêu màu trắng mảnh hồn trong,
Đã phiêu sạch qua suối Huyết Hồng.
Yêu bông hoa trắng hương đậm-ấm,
Bừng nở mộ phần lúc rạng-đông.

Tôi mơ màu trắng tóc Quân Vương,
Ngự đến oai-hùng giữa ánh dương.
Trên mình ngựa trắng xuôi trần thế
Thánh Chúa đem về vạn ý thương.

Nguyên phiến pha-lê dựng vách thành,
Đường đi nạm bạc khối tinh-anh.
Vinh-quang Cứu-Chúa ngời ngời sáng,
Màu trắng thiên-đàn vạn kỷ thanh.

Đây thiên hùng tráng khái-hoàn ca,
Vang khắp sơn-kê đến hải hà,
Thôi hết, sầu, đau, buồn, lệ thảm.
Nhạc tràn Ái-diên mãi ngân xa.

Những màu trắng đẹp quá đi thôi,
Dâng mãi, cao dần, chiếm trọn tôi.
Chao ôi! hồn ngợp trong màu trắng,
Lặng ngắm Con Trời đứng trước Ngôi.

THANH ĐẠO
mùa Phục-sinh 1965

QUYẾT-ĐỊNH VÙNG LÊN

(tiếp theo trang 28)

suốt ngày đêm. Tôi quyết định
ngắm trọn trời xanh trong ánh
mặt và vui lòng chấp nhận cuộc
đời trách-nhiệm ngàn sao.
Tôi quyết-định vùng lên! Vì Đấng
Christ Cứu-Chúa tôi đã phục-sinh
đầy vinh-hiễn. Tử-thần đã chiến-
bại khắp trần gian. Nô-lệ ma-quyền
không còn đè bẹp thể nhân. Mọi
linh-hồn không còn lang thang nơi
nghĩa trang ghê rợn, nhưng được
trở về với hình hài thức giấc hồn-
nhiên...

Vinh-diệu thay! trong Cứu-Chúa
Phục-sinh, lẽ sống con người được
phi-nhiều phước-hạnh, cuộc đời ăn
ở hiền lành như sinh vật thuở
È-đen. Cho nên tôi phải quyết định
vùng lên trong cuộc sống đời đời
bất-diệt...

Tùng-Sơn



CẢM - TẠ

Nhơn dịp lễ thành-hôn của các con
chúng tôi là Nguyễn thanh Liêm với Võ
thị Thu-Hồng, ngày 19-4-1965,

Có rất đông quý vị Giao sĩ, Mục-sư
Truyền-Đạo, Tín-hữu và thân-bằng quyến
thuộc đến dự lễ hôn-phối, biểu tặng vật
hoặc gửi thơ-từ điện-tín về chúc mừng
khiến cho buổi lễ được vô-cùng long
trọng.

Trước những tấm lòng ưu-ái quý-hoá
ấy chúng tôi rất cảm động nên mượn
mấy dòng chữ này kính gửi đến tất cả
quý vị lời cảm-tạ chân-thành

Mục-sư Nguyễn-thanh-Hằng
Mục-sư Võ-thạnh-Thời

NGỦ YÊN TRONG CHÚA

† CHIÊN-ĐÀN :

1. Ông Huỳnh-Do hưởng-thọ 62 tuổi đã an-nghỉ trong nước Chúa ngày 16-3-1965.

2. Bà Huỳnh-thị-Chơn hưởng-thọ 74 tuổi đã an-nghỉ trong nước Chúa ngày 6-4-1965.

3. Bà Đỗ-thị-Khóa hưởng-thọ 73 tuổi đã an-nghỉ trong nước Chúa ngày 10-4-1965.

Thay mặt toàn thể con-cái Chúa, xin chân-thành phân-tru cùng các tang-quyển.

Truyền-đạo Mã-phúc-Tín

† AN - LẠC - TÂY

Bà Trần-văn-Sửu, nhũ danh Võ-thị-Thọ, tín-đồ chi-hội An-lạc-tây đã ngủ yên trong Chúa vào lúc 10 giờ ngày 18/3/65 tại Bệnh-viện Cần-thơ sau một cơn bệnh trầm trọng, hưởng-thọ 50 tuổi.

Tang-lễ được cử-hành tại tư-gia cách long-trọng và cảm động với sự có mặt đông đảo của tín đồ và người chưa biết Chúa vào lúc 10 giờ ngày 20/3/65.

Thay lời Hội-thánh, chúng tôi thành thật chia buồn cùng Ông Trần văn Sử, Cầu Chúa yên-ủi Ông và qui-quyển mọi bề.

Ban Trị Sự

† BỬU-HÒA (BIÊN-HÒA)

Cụ bà Võ-thị-Bàng đã về nước Chúa hồi 11 giờ đêm 25-3-1965 sau những ngày lâm trọng bệnh, hưởng thọ được 82 tuổi.

Tang lễ cử hành tại tư gia hồi 8 giờ sáng 29-3-65, do cụ Mục sư Nguyễn văn Sáng chủ lễ.

Cụ bà để lại cho con cái Chúa gương quý-báu về « đức - tin hầu việc Ngài »

Thay cho con cái Chúa trong Hội thánh chân-thành phân-tru và cầu Chúa an ủi tang-quyển trong sự buồn bã này.

I. Đ. S. Huỳnh-văn-Bé

† MỖ-CÀY

1. Em Mai-xuân-Phong, 1 tuổi con của Truyền-đạo sinh Mai-văn-Phê đã ngủ yên trong Chúa ngày 12-3-1965 tại Mỗ-cày.

2. Ông Nguyễn-văn-Tri, 61 tuổi đã ngủ yên trong Chúa hồi 21 giờ ngày 30-3-65. Lễ an-táng đã cử-hành hồi 15 giờ 30 ngày 31-3-65.

Thay mặt Hội-thánh, xin thành-thật phân-tru cùng các tang-quyển.

TĐS. Trần-lương-Y

† PHƯƠNG-HÒA

Cụ Bùi-Chung, thân-sinh của Truyền-đạo Bùi-Phiên đã về nước Chúa ngày 14-4-1965 hưởng-thọ 71 tuổi. Cụ là một bông trái đầu-tiên của Hội-thánh Chúa tại Phương-Hòa, Tam-kỷ. Tang-lễ cử-hành hồi 1 giờ chiều cùng ngày.

Thay mặt toàn-thể con cái Chúa xin phân-tru cùng Bà Cụ Bùi Chung và tang-quyển.

Truyền-đạo Lê-cai-Quý

† THỦ ĐỨC

Cụ Bà Nguyễn-thị-Tùng, quả phụ của cố Mục-sư Trần-văn-Chuông đã về nước Chúa ngày 17-4-1965, hưởng thọ được 72 tuổi.

Tang lễ cử-hành hồi 8 giờ ngày 19-4-1965, có đông đủ các Mục-sư Truyền-đạo, các con cái Chúa các Hội thánh lân cận và thân-bằng quyến-thuộc đến dự, rất vinh-hiến danh Chúa.

Chúng tôi thành-thật phân-tru cùng Ông Bà Mục-sư Phan-văn-Phùng, Ông bà Mục-sư Nguyễn-thành-Mác và toàn thể tang quyển.

T.K.B.

PHAN-RANG

Con gái ông bà chấp sự Huỳnh-minh Chi mới lên 1 tháng đã về với Chúa ngày 19-4-65. Thay cho Ban trị-sự và Hội-thánh cùng gia đình và riêng tôi trân trọng phân-tru cùng ông bà chấp-sự và tang quyển.

Mục-sư Huỳnh Tiên

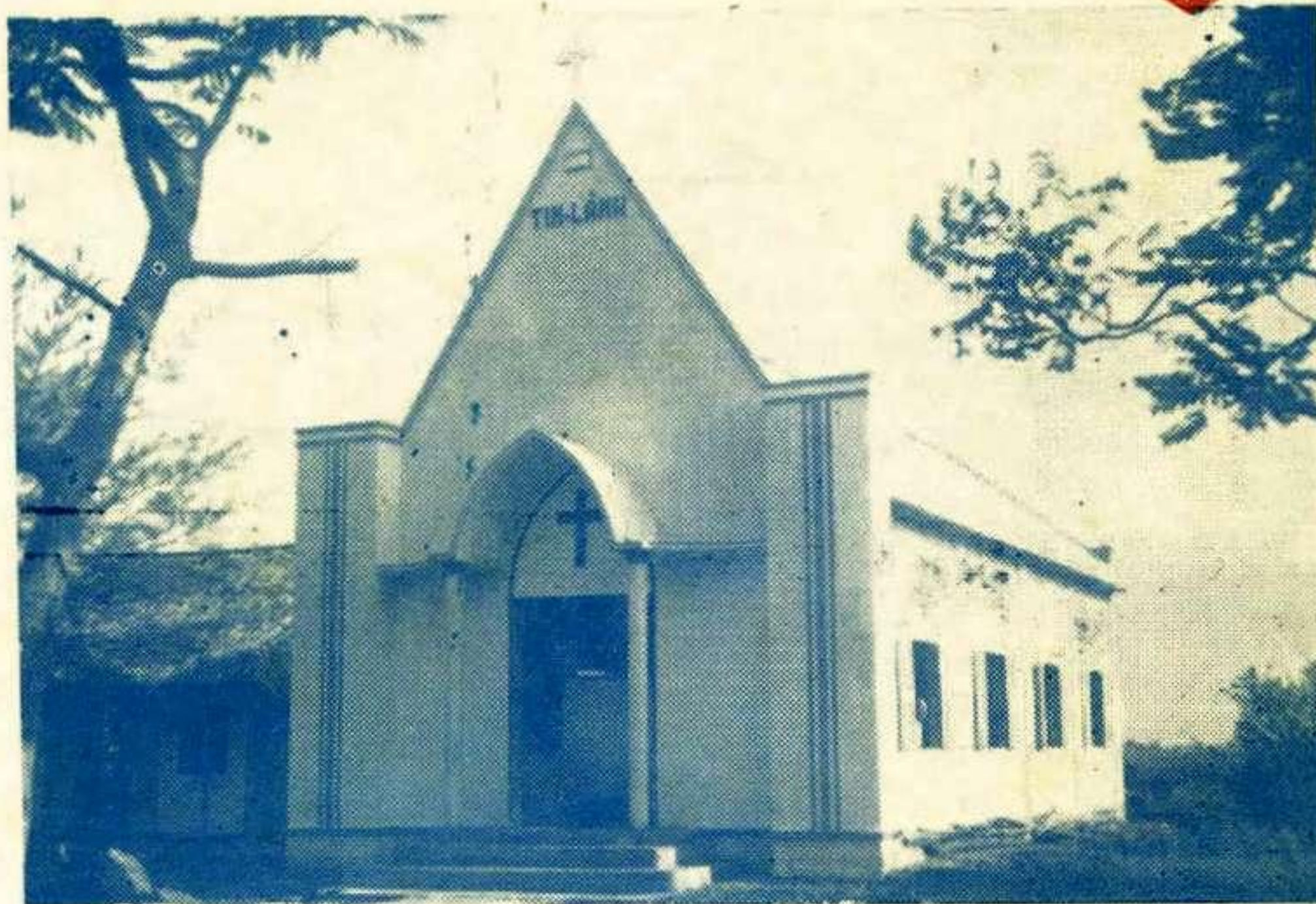
Cầu xin Chúa an-ủi và nâng đỡ các tang quyển.

T.K.B.



Nhà thờ Hội-thánh
Tin-Lanh Hòa-Hưng,
làm lễ khánh-thành
ngày 11 / 4 / 1965.

Nhà thờ Hội-thánh
Mỹ-An, sắp làm lễ
khánh-thành ngày
13-6-1965



Nhà thờ mới Hội-
thánh Võ-Xu, khánh-
thành ngày 31-12-64

Nghị-định Bộ Thông-Tin
số 125/VPNTT. 3/2/1951
Kiểm-duyet 739-22/5/65
nhà in NAM - HAI
149 Nguyễn-th-Thuật-Sg

